

Số: 1257/POS-HCNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS)

Mã chứng khoán: POS

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0254 – 3515758

Fax : 0254 – 3515759

Người thực hiện công bố thông tin: ông Tiến Đức Cường

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo và dự thảo nội dung Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/6/2026 tại đường dẫn: www.pos.ptsc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người được ủy quyền công bố thông tin


Tiến Đức Cường

Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/cáo);
- Website www.pos.ptsc.com.vn
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS)

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC

Trụ sở chính: Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 3500818790

Điện thoại: 0254.3.515758

Fax: 0254.3.515759

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS) trân trọng thông báo về việc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 (viết tắt “Họp”) như sau:

1. **Thời gian tổ chức:** vào lúc 08h30 Thứ Sáu ngày 26/6/2026;

2. **Hình thức Họp:** Trực tuyến. Cổ đông tham dự và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. (tất cả các cổ đông/người được ủy quyền của cổ đông có thể tham gia Đại hội trực tuyến tại bất kì địa điểm nào có kết nối Internet). Chi tiết hướng dẫn cách thức tham dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được đăng tải lên website của Công ty tại địa chỉ: <https://pos.ptsc.com.vn/>.

3. **Địa điểm điều hành Họp:** Phòng họp Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC, Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4. Nội dung Họp:

4.1. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026.
- Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Tờ trình Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2026;
- Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên;

- Tờ trình sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình Sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty;
- Tờ trình phương án phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

4.2. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

5. Thành phần tham dự: Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty POS tại ngày đăng ký cuối cùng 25/5/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chi nhánh Hồ Chí Minh (CNVSDC) cung cấp hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

6. Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng gửi Giấy ủy quyền đã ký (theo mẫu Công ty được đăng tải tại địa chỉ <https://pos.ptsc.com.vn/> hoặc theo quy định của Bộ luật dân sự) về địa chỉ dưới đây theo hình thức: Gửi trực tiếp, Fax hoặc Email trước 16h00 Thứ 2, ngày 22/06/2026.

7. Biểu quyết, bầu cử: Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử tại website: <https://pos.ezgsm.fpts.com.vn> (Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử và Thời gian bỏ phiếu điện tử quy định cụ thể tại Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử của Đại hội).

8. Địa chỉ gửi câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC. Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: duyenttn@ptsc.com.vn Điện thoại: 0916 092 094

9. Quyền khác: Cổ đông thực hiện các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

10. Thông tin: Quý Cổ đông vui lòng tham khảo Chương trình, Tài liệu Họp và các thông tin liên quan khác trên website: www.ptsc.com.vn, kể từ ngày 05/6/2026.

Lưu ý: Đề nghị quý cổ đông gửi đúng hạn Giấy ủy quyền và các tài liệu đính kèm theo quy định về địa chỉ như nêu trên để POS hỗ trợ đăng ký, phê duyệt thông tin ủy quyền và người được ủy quyền trên hệ thống trực tuyến.

Trân trọng./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:
CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Mã cổ đông:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:
Số cổ phần đại diện/sở hữu:(Bằng chữ:cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:
CCCD/Hộ chiếu số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email (*):
Số cổ phần được ủy quyền:(Bằng chữ:cổ phần)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức đại hội của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Ngày ... tháng ... năm ...

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, Họ tên, Đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, Họ tên, Đóng dấu)

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.
- (*): Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.... năm

VĂN BẢN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
V/v Đề cử ứng viên để bầu [điền chức danh ứng cử, đề cử]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC;

- Tên cổ đông/nhóm cổ đông:
- Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Thông tin số cổ phần sở hữu:

TT	Tên cổ đông	CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / Tổng số CP	Chữ ký của cổ đông
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan, tôi/chúng tôi đề cử cử nhân sự có tên dưới đây để ĐHĐCĐ bầu vào vị trí Thành viên HĐQT/Thành viên BKS của Công ty như sau:

TT	Họ tên ứng viên	CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu
1			
2			
...			

Tôi/Chúng tôi cam kết các nội dung trong Văn bản đề cử này và hồ sơ kèm theo là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản chính Lý lịch ứng viên theo mẫu (03 bản chính);
- Bản sao CCCD/ Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của Ứng viên (03 bản sao có chứng thực).

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THAM GIA

1. Họ và tên khai sinh:
2. Họ và tên thường gọi
3. Giới tính: Nam/Nữ
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh
6. Quốc tịch:
7. CCCD/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc:
10. Trình độ văn hoá:
11. Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):
+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
+ Địa chỉ pháp nhân:
+ Số cổ phần sở hữu/đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):
12. Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Trình độ	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

13. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

14. Danh sách Người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Số cổ phần sở hữu

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày ... tháng ... năm

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp, ...)

1.
2.
3.
4.
5.

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NỘI DUNG
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC

- Tên Cổ đông:
- Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD/:
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
- Địa chỉ liên lạc:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần, tương ứng với: % Vốn điều lệ.

Căn cứ quy định về quyền và nghĩa vụ Cổ đông, tôi đề nghị bổ sung các nội dung sau vào Chương trình Họp:

1.

Mục đích: ☐ thảo luận ☐ quyết định

2.

Mục đích: ☐ thảo luận ☐ quyết định

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của Điều lệ và Quy chế làm việc tại phiên Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD;
- Bản sao kê sở hữu chứng khoán PVS có xác nhận của Công ty chứng khoán...../Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (đối với cổ đông chưa lưu ký);
- Các Tài liệu liên quan đề cử/ ứng cử (trường hợp đề cử, ứng cử bầu nhân sự Thành viên HĐQT, KSV).
- Tài liệu kèm theo (nếu có).

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. **Thời gian:** 08h30 sáng thứ Sáu, ngày 26/06/2026
2. **Địa điểm điều hành Hội:** Phòng họp Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC, Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian dự kiến	Thời lượng (phút)	Nội dung
I. Khai mạc đại hội		
08h00-08h30	30	Cổ đông thực hiện đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến (Ban Tổ chức hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện đăng nhập)
08h30-09h00	30	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông
		Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc, bầu cử
		Phát biểu khai mạc Đại hội
II. Nội dung đại hội		
9h00 - 11h30	20	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT)
	20	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
	05	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán
	05	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026
	15	Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS)
	05	Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
	05	Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2026
	05	Tờ trình Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên
	05	Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty
	05	Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty
	10	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
	15	Thảo luận
	10	Biểu quyết thông qua các nội dung và bầu cử
	10	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu
	15	Đại diện lãnh đạo Tổng công ty phát biểu
	05	Công bố kết quả kiểm phiếu
III. Tổng kết Đại hội		
11h30 – 11h45	10	Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	05	Phát biểu tổng kết Đại hội, bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi:

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | |
|-----------|--|
| - Công ty | : Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ <https://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/05/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - **Thời gian xác nhận tham dự:** bắt đầu từ 8h00, ngày 25/06/2026.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Ban Chủ tọa

- Ban Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Đình Cao Sơn	Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Dương	Phó Giám đốc

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Ban Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, BKS Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban Chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Hoàng Văn Hiệu	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Ban Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên
1	Tạ Thị Ngọc Duyên
2	Trần Thị Phương Trang

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Ban Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Hoàng Văn Hiệu	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên
3	Bà Lê Thị Hải Yến	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Ban chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <http://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: duyenttn@ptsc.com.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua nhân sự Ban Chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h ngày 25/6/2026 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 01.
- Nội dung biểu quyết lần 02 (gồm các báo cáo và tờ trình) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h ngày 25/6/2026 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 02.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 8h ngày 25/6/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
- Nội dung biểu quyết lần 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 8h ngày 25/6/2026 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/05/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 45.999.965 cổ phần tương đương với 45.999.965 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các

hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Bầu cử Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

Điều 15. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 16. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Ban Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

Nguyễn Tiên Phong

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN
NHIỆM KỲ 2026 – 2031 CTCP VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát
- KSV : Kiểm soát viên
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 02 người

- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

- Số lượng Kiểm soát viên: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử:

- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát: *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

VI. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**

Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách thực hiện bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT, BKS (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC trước ngày **12 tháng 6 năm 2026** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC

Địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, số 65A Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-254) 3515 758 **Fax:** (84-254) 3515 759

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

Nguyễn Tiên Phong

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm khó khăn và đầy thách thức đối với Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (Công ty POS) khi nền kinh tế toàn cầu dù bước vào giai đoạn hậu khủng hoảng nhưng phải đối mặt với xu hướng phân mảnh và tăng trưởng chậm lại. Các cuộc xung đột địa chính trị kéo dài tại Ukraine, Trung Đông, cùng với các rủi ro an ninh hàng hải mới đã làm gia tăng sự bất ổn cho chuỗi cung ứng và thị trường tài chính quốc tế. Giá dầu thô trong năm 2025 chứng kiến những đợt rung lắc mạnh, chịu áp lực đan xen từ chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC+. Để đương đầu với khó khăn, thách thức và duy trì, phát triển hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể, tập trung và đạt được các kết quả như nêu sau đây.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, Công ty POS đã đạt và vượt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 với Doanh thu là 2.592,57 tỷ đồng, đạt 103,70% Kế hoạch năm 2025 và 119,56% so với thực hiện năm 2024; Lợi nhuận trước thuế là 129,85 tỷ đồng, đạt 101,45% Kế hoạch năm 2025 và 119,48% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 103,49 tỷ đồng, vượt 1,06% so với kế hoạch năm và vượt 19,45% so với cùng kỳ năm 2024 cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Thực hiện 2025 so với	
					Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Vốn điều lệ	400,00	460,00	460,00	115,00%	100,00%
2	Doanh thu	2.168,89	2.500,00	2.592,57	119,56%	103,70%
3	Lợi nhuận trước thuế	108,68	128,00	129,85	119,48%	101,45%
4	Lợi nhuận sau thuế	86,64	102,40	103,49	119,44%	101,06%
5	Nộp NSNN	106,98	62,00	138,19	129,17%	222,89%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,00%	4,10%	3,99%	99,89%	97,45%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Thực hiện 2025 so với	
					Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	21,66%	22,26%	22,50%	103,86%	101,06%
8	Thu nhập BQ không tính khối O&M (triệu đồng/tháng)	48,12	49,70	51,85	104,32%	104,32%

1.2. Việc triển khai chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông

Thực hiện nội dung của Nghị quyết Hội đồng Quản trị thường niên năm 2025, ngày 20/8/2025 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-POS-HĐQT về việc chấp thuận triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ phát hành 15% (tương đương cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu mới). Đây là bước đi chiến lược nhằm tối ưu hóa cơ cấu vốn, tạo nền tảng vững chắc cho các dự án phát triển tiếp theo, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích dài hạn cho các nhà đầu tư.

1.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của ĐHĐCĐ giao

Hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2025 và hoàn thành các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Công ty đã ký kết hợp đồng và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, tuân thủ quy định hiện hành.

Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông bằng cổ phiếu, thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu, thực hiện chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, tuân thủ quy định.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động, cập nhật Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán. Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT và các tài liệu liên quan khác đã được công bố đúng hạn đến cổ đông và nhà đầu tư quan tâm trên Website.

Trên cơ sở phê duyệt về việc đổi tên Công ty, sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Nghị quyết số 09/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025, POS đã hoàn thành việc đăng ký sửa đổi tên Công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký do Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua Hợp đồng “Cung cấp Dịch vụ Đấu nối Chạy thử (HUC) cho Dự án Lô B – Ô Môn (Gói số 1)” với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC, POS đã nhanh chóng triển khai dự án. Bằng việc tối ưu hóa nguồn lực chung giữa các đơn vị trong ngành, Công ty đã và đang trực tiếp đóng góp vào việc thúc đẩy tiến độ của chuỗi dự án năng lượng trọng điểm Quốc gia.

1.4. Công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), các nhiệm vụ, kế hoạch công tác đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành, giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Giám đốc và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Giám đốc, các phòng chức năng.

Năm 2025, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu, và tổ chức thành công phiên Họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 của công ty; đảm bảo các quyền và lợi ích của Cổ đông phù hợp với tình hình thực tế cũng như định hướng của công ty, đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành.

HĐQT đã chỉ đạo rà soát tất cả Hệ thống văn bản quản lý nội bộ của công ty, cập nhật, nhận diện các thay đổi, phát sinh mới tại các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu cần tuân thủ, chỉnh sửa phù hợp, tuân thủ Quy định hiện hành.

Công ty đã hoàn thành công tác tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành và xây dựng nhân sự cốt lõi (Core team). HĐQT đã chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt công tác tổ chức nhân sự của công ty, tăng cường hiệu quả trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động trong năm 2025. Đề án tái cấu trúc đã mang lại những chuyển biến và tác động tích cực, hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là sự chuyên môn hóa rõ ràng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị chức năng, tăng tính linh hoạt chủ động tối đa trong xử lý công việc cho lãnh đạo cấp trung. Cơ cấu tổ chức của công ty và chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị chức năng sau tái cơ cấu phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty PTSC cũng như đơn vị trong giai đoạn tới.

Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư các dự án, đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành. Các gói đầu tư năm 2025: Đã hoàn thành công tác đầu tư 07 Gói (Tư vấn đầu tư Hệ thống Air Diving; Hệ thống Air Diving, Cổng trục Xưởng sơn POS2; Hệ thống điện nguồn cho cổng trục; Máy cắt CNC plate và máy cắt ống CNC; Xe tải cầu 15 tấn; Máy phay mặt bích). Tổng giá trị các hợp đồng đầu tư theo kế hoạch từ khởi công đến hết năm 2025 là 72,30 tỷ, Trong đó giá trị giải ngân đầu tư cả năm đạt 39,86 tỷ VNĐ. Ngoài các dự án theo danh mục đầu tư được phê duyệt, Công ty cũng đầu tư theo dự án và các hình thức mua sắm khác với giá trị 64 tỷ VNĐ. Tổng giá trị đầu tư thực tế cả năm đạt 136,30 tỷ VNĐ, đạt 35,54% so với kế hoạch (383,42 tỷ). Đồng thời hoàn thành sửa chữa một số hạng mục tại Xưởng CKBD và một số hạng mục khác tại Nhà Văn phòng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty. Tổng chi phí sửa chữa trong năm là 4,36 tỷ đồng.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

2.1. Về hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hiệu quả công tác quản trị, tuân thủ pháp luật và Điều lệ hiện hành, thông tin được công khai minh bạch theo đúng chuẩn mực, tạo được lòng tin của các Cổ đông, Người lao động, Cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 30 đợt lấy ý kiến, ban hành 03 Quyết định và 31 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT như **Phụ lục 1** đính kèm.

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2025, các nội dung ĐHĐCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2025 là đúng thẩm quyền, giám sát, quản lý, hỗ trợ Ban điều hành, có sự phân công, phân cấp phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Công tác tổ chức các cuộc họp của HĐQT, các đợt lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành; phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

HĐQT thường xuyên cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2.2. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, các Thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, các quy định có liên quan khác của pháp luật và công ty; thực hiện tốt việc giám sát công tác, điều hành của Ban Giám đốc. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty nghiêm yết, thực hiện đúng vai trò và đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với kết quả đánh giá chi tiết từng thành viên như **Phụ lục 2** kèm theo.

2.3. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2025, Thành viên độc lập HĐQT đã phát huy cao độ vai trò khách quan, phối hợp chặt chẽ cùng các thành viên khác trong HĐQT để tích cực thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn giá trị trong quá trình xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành. Thành viên độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, thực hiện quyền biểu quyết theo đúng quy định; đồng thời chủ động theo dõi, giám sát việc thực thi các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp. Công tác giám sát, đánh giá hệ thống quản trị rủi ro, cũng như việc phê duyệt và kiểm soát các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan, giao dịch liên kết luôn được thực hiện chặt chẽ, minh bạch và đúng quy trình.

Đánh giá chi tiết của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 được thể hiện cụ thể tại **Phụ lục 3** kèm theo báo cáo này.

2.4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025

a. Thù lao của HĐQT năm 2025

Đối với các Thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao hiện đang chi trả là 4.000.000 VNĐ/người/tháng (áp dụng từ 27/06/2025 theo Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ). Giai đoạn trước đó, từ ngày 01/01/2025 đến 26/06/2025, áp dụng mức thù lao là 3.000.000 VNĐ/người/tháng.

Đối với Chủ tịch/Thành viên HĐQT chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế lương của Công ty.

Chi tiết thù lao năm 2025 của HĐQT như **Phụ lục 4** đính kèm.

b. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế tài chính, Định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

3. Giao dịch với Người có liên quan

Năm 2025, Công ty POS không phát sinh giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty có liên quan của thành viên HĐQT.

Năm 2025, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan (tổ chức) như **Phụ lục 5** đính kèm.

II. Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc năm 2025

HĐQT đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc đối diện và khắc phục tốt với những khó khăn trong năm 2025 để điều hành Công ty theo đúng định hướng và hoàn thành vượt mức các kế hoạch, chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, thể hiện ở các mặt sau:

- Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn và quyết liệt triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, bám sát thực tiễn diễn biến thị trường góp phần nâng cao hiệu quả SXKD;

chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý vấn đề khó khăn, tồn tại của các công việc, dự án thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty;

- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý;

- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có, quyết liệt cắt giảm chi phí để giảm giá thành đi đôi với duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ ổn định, nâng cao sức cạnh tranh, giữ thị phần và đảm bảo các lợi ích lâu dài của Công ty.

- Tổ chức triển khai tốt việc đưa bộ máy tổ chức mới của Công ty vào hoạt động theo đúng thẩm quyền. Liên tục rà soát các điểm chưa phù hợp của cơ cấu tổ chức mới để tiếp tục cải tiến, điều chỉnh kịp thời đảm bảo cơ cấu tổ chức mới thực sự phát huy được hiệu quả tối đa.

- Phát huy tốt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cấp hệ thống quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp chuẩn mực, minh bạch theo quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; quyết liệt xử lý nợ xấu, nợ phải thu khó đòi;

- Tích cực phát triển kinh doanh ngoài nước, ngoài ngành để bù đắp sự thiếu hụt công việc nhưng vẫn đảm bảo triển khai an toàn, hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các dự án trong nước đã được giao thầu với mức độ phức tạp cao, điều kiện triển khai công việc tiềm ẩn nhiều rủi ro;

- Công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, nâng kỷ luật, tạo môi trường chuyên nghiệp của người lao động.

- Có tầm nhìn chiến lược dài hạn và hoạch định sẵn sàng các kế hoạch, giải pháp linh hoạt, nhạy bén để sẵn sàng đối phó với các bất lợi, rủi ro.

- Cùng với ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của công ty đáp ứng kỳ vọng của HĐQT, ĐHĐCĐ trong năm 2025 cũng như tạo nền tảng vững chắc để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2026 và Chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty PTSC.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Hội đồng quản trị Công ty POS đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu năm 2026 như sau:

- Cùng với Ban điều hành tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo, giám sát thực hiện các Dự án, công việc, đảm bảo an toàn tuyệt đối, bảo vệ môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026 và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phù hợp chiến lược phát triển của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tài chính, đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Cải tiến hệ thống quản trị: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư, dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh nghiên cứu tham gia đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi và thực hiện các dự án công trình năng lượng tái tạo ngoài khơi; tham gia trong quá trình chuyển dịch năng lượng, năng lượng xanh, sạch; đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài dầu khí, phát triển sản phẩm mới, tăng trưởng doanh thu, tìm thêm công việc, dự án, và quản lý thực hiện công việc thành công, hiệu quả, đồng thời đảm bảo tuân thủ Quy định hiện hành, không

ngừng nâng cấp Hệ thống quản lý, tạo nền tảng vững chắc để phát triển doanh nghiệp;

- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông, đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

- Triển khai công tác công bố thông tin một cách rộng rãi, đảm bảo các thông tin được công bố phải chính xác, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông và các nhà đầu tư trong quá trình tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các hoạt động của Công ty.

- Xây dựng và cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong công việc, các hoạt động, quản trị rủi ro doanh nghiệp.

- Tiếp tục lãnh đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, quản lý tiên tiến, hiện đại vào các lĩnh vực hoạt động, liên tục cải tiến, phát huy sáng kiến, sáng chế.

- Giữ vững và tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường công tác phát triển kinh doanh, phát triển thị trường trong và ngoài nước, thị trường ngoài ngành dầu khí; thực hiện tốt công tác hợp tác, phát triển uy tín, thương hiệu.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính trong năm 2026:

	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	529,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.500,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	145,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	116,00
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	62,00

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS; Ban GD,
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 1. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2025 ;
- Phụ lục 2. Đánh giá kết quả hoạt động thành viên HĐQT năm 2025;
- Phụ lục 3. Báo cáo, đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Phụ lục 4. Lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT năm 2025;
- Phụ lục 5. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan (tổ chức) năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Phong

PHỤ LỤC 1.
Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

Stt	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Nội dung
1.	20/01/2025	01/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt phương án thưởng hoàn thành kế hoạch SXKD 2024 từ Quỹ thưởng Ban điều hành
2.	13/01/2025	075/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm cán bộ
3.	13/01/2025	076/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định xếp lương
4.	20/01/2025	089/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định điều chỉnh lương cho CBCNV Công ty
5.	14/02/2025	02/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6.	06/03/2025	03/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Thông qua tổ chức và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7.	12/03/2025	04/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Gia hạn họp ĐHĐCĐ 2025
8.	07/03/2025	187/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định về việc Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
9.	22/04/2025	05/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Kế hoạch của sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
10.	06/05/2025	06/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt điều chỉnh thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ 2025
11.	06/06/2025	07/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt nội dung dự thảo tài liệu Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
12.	25/06/2025	08/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt cập nhật Chương trình, nội dung dự thảo tài liệu Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
13.	01/07/2025	512/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định thôi giữ chức vụ ông Phạm Minh Tuấn
14.	08/07/2025	10/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
15.	17/08/2025	11/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC.
16.	22/07/2025	12/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Bổ sung Hợp đồng với Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
17.	22/07/2025	13/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Hợp đồng với Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
18.	05/08/2025	14/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Về việc chấp thuận thay đổi nội dung dấu của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC và các phương tiện nổi

Stt	Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Nội dung
19	06/08/2025	15/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Về việc Ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC và các phương tiện nổi
20	06/08/2025	16/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Về việc mức tiền ăn, phụ cấp áp dụng đối với người lao động làm việc trên các tàu công trình, sà lan và các phương tiện nổi
21	06/08/2025	17/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Về việc Phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính
22	06/08/2025	18/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC.
23	12/08/2025	19/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết thông qua Hợp đồng với Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
24	20/08/2025	20/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Chấp thuận triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
25	25/08/2025	21/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC với Người có liên quan
26	12/09/2025	22/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Ban hành Định mức trang bị điện thoại di động, cước điện thoại di động, gói cước data, laptop, màn hình rời
27	16/09/2025	23/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
29	07/10/2025	24/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
30	07/10/2025	723/QĐ-POS-HĐQT	Quyết định về việc Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản
31	17/10/2025	25/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX
32	30/10/2025	26/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Thông qua Hợp đồng với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
33	30/10/2025	27/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt chỉnh sửa quy hoạch chức danh Trưởng phòng Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC giai đoạn 2026 - 2031
34	27/11/2025	29/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Phê duyệt chính sách và thủ tục dịch vụ phi đảm bảo
35	01/12/2025	30/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Thông qua Hợp đồng giữa Liên danh Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC và Công ty Rosemary Overseas Ltd với Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd
36	23/12/2025	31/NQ-POS-HĐQT	Nghị quyết Xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi từ Công ty Marsol Offshore Construction L.L.C

PHỤ LỤC 2.

Đánh giá kết quả hoạt động thành viên HĐQT năm 2025

Hoạt động của các Thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm tính dân chủ và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban Điều hành thực hiện các nội dung, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận và nêu ý kiến trong lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Tiên Phong – Chủ tịch HĐQT:

- Chịu trách nhiệm chung trong công tác của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
- Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT;
- Phụ trách kiểm tra, giám sát lĩnh vực kế hoạch SXKD, đầu tư phương tiện trang thiết bị, xây dựng cơ bản;
- Phụ trách lĩnh vực thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn;
- Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Ký duyệt các báo cáo, công văn, tờ trình... gửi Tổng công ty PTSC;
- Phụ trách các công việc không phân công cho các thành viên HĐQT khác.

2. Ông Vũ Đình Cao Sơn – Thành viên HĐQT/ Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 27/6/2025)

- Theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Phụ trách các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Công tác bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các chế độ khác của các cán bộ quản lý theo các Quy định của Công ty;
- Phụ trách công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh, làm việc với các nhà đầu tư, khách hàng hoặc đối tác có nhu cầu tìm hiểu về Công ty.
- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ;
- Phụ trách lĩnh vực thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty;
- Phụ trách lĩnh vực tài chính, kế toán, thu xếp vốn cho các dự án của Công ty, quan hệ với các định chế tài chính, công tác kiểm toán của Công ty;
- Công bố thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, kế toán.

3. Ông Nguyễn Đức Thiện – Thành viên HĐQT:

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

4. Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 27/6/2025)

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

5. Ông Nguyễn Nam Anh – Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 27/6/2025)

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

6. Ông Nguyễn Tuấn – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025)

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

7. Ông Dương Hùng Văn – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025)

- Phụ trách các công việc theo phân công của Chủ tịch HĐQT;
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện các yêu cầu, hướng dẫn từ Tổng công ty PTSC về các vấn đề liên quan đến kế hoạch SXKD, đầu tư;
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- Công tác xây dựng và ban hành các quy chế/quy định quản lý nội bộ.

8. Ông Nguyễn Thế Hoàng – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 27/6/2025)

Với vai trò là một người đại diện vốn của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Việt Nam Hiện Đại (MBV), ông Nguyễn Thế Hoàng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến kịp thời và đưa ra những kiến nghị nằm trong quyền hạn được giao.

PHỤ LỤC 3.

Báo cáo, đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 cụ thể như sau:

- Về việc tuân thủ các quy chế và quy định pháp lý: HĐQT Công ty đã triển khai các mảng công tác trong năm 2025 đảm bảo bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Kế hoạch hoạt động đã đề ra. Mọi quyết sách đều tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT cũng như các thông lệ, chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và quy định pháp luật hiện hành.
- Về công tác tổ chức và chất lượng các cuộc họp: Các cuộc họp của HĐQT tổ chức đúng quy trình, tài liệu đầy đủ; các thành viên thảo luận, phản biện thẳng thắn, cẩn trọng và nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ lợi ích Công ty.
- Về tinh thần trách nhiệm của các Thành viên HĐQT: Tất cả các Thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thể hiện tính chuyên nghiệp và phân định rõ ràng vai trò, nhiệm vụ được giao. Các thành viên luôn cẩn trọng trong từng quyết định nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cũng như các cổ đông.
- Về công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD: HĐQT đã đưa ra những chỉ đạo và định hướng giải pháp hiệu quả, kịp thời đồng hành và hỗ trợ Ban điều hành tháo gỡ các nút thắt, việc khó, quyết tâm hoàn thành mục tiêu SXKD chung của Công ty.
- Về kết quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội: HĐQT đã dẫn dắt và quản lý Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của năm 2025. Công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các cổ đông, đồng thời đảm bảo thu nhập và phúc lợi ổn định cho Người lao động.
- Về công tác giám sát Ban Giám đốc và kiểm soát giao dịch: HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn nằm trong tầm kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng Chiến lược phát triển dài hạn và linh hoạt điều chỉnh kịp thời theo biến động thực tiễn. Các giao dịch với bên có liên quan, giao dịch liên kết đều được kiểm soát, thực hiện trên cơ sở khách quan, minh bạch và tuyệt đối không để xảy ra xung đột lợi ích.
- Về công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông: Công ty và HĐQT luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty đặc biệt quan tâm đến quyền lợi của cổ đông, bảo đảm mọi cổ đông đều được đối xử bình đẳng, được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch và được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các quyền của mình; hoàn thành đúng cam kết và thời hạn quy định về việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

PHỤ LỤC 4.
Lương, Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2025

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Lương, Thù lao và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1.	Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch HĐQT	01/01/2025	31/12/2025	1.438.335.000
2.	Vũ Đình Cao Sơn	TV HĐQT/ Giám đốc (bổ nhiệm từ 27/6/2025)	01/01/2025	31/12/2025	1.365.603.000
3.	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 27/6/2025)	01/01/2025	31/12/2025	27.000.000
4.	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 27/6/2025)	27/06/2025	31/12/2025	12.000.000
5.	Nguyễn Nam Anh	Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm từ 27/6/2025)	27/06/2025	31/12/2025	12.000.000
6.	Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ 27/6/2025)	01/01/2025	27/06/2025	88.990.000
7.	Nguyễn Tuấn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ 27/6/2025)	01/01/2025	27/06/2025	27.000.000

Phụ lục 5. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (tổ chức) của Công ty năm 2025

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan	Số văn bản phê duyệt	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn	13/NQ-POS-HĐQT ngày 21/06/2023, 23/NQ-POS-HĐQT ngày 23/10/2023, 09/NQ-POS-HĐQT ngày 15/4/2024, 21/NQ-POS-HĐQT ngày 25/8/2025	Hợp đồng hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật các dự án,...: 91.209.740.133 VNĐ
2.	Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ năng lượng tái tạo (<i>trước đây là Công Ty Cảng dịch vụ dầu khí</i>)	Chi nhánh của PTSC (PTSC là Cổ đông lớn của POS)	07/NQ-POS-HĐQT ngày 31/03/2022, 15/NQ-POS-HĐQT ngày 03/07/2023, 21/NQ-POS-HĐQT ngày 25/8/2025	Hợp đồng cung cấp hàng hóa, bãi và dịch vụ hậu cần tại Cảng, về thuê bãi. Tổng giá trị 31.710.868.371 VNĐ
3.	Chi nhánh dịch vụ Khảo Sát Và Công Trình Ngầm PTSC (<i>trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC</i>)	Chi nhánh của PTSC (PTSC là Cổ đông lớn của POS)	16/NQ-POS-HĐQT ngày 13/6/2024	Chi phí Lấy mẫu Drop Core. Tổng giá trị: 652.002.500 VNĐ
4.	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	NCLQ của Cổ đông lớn	17/NQ-POS-HĐQT ngày 08/9/2022, 21/NQ-POS-HĐQT ngày 25/8/2025	Hợp đồng nguyên tắc cung cấp các dịch vụ lưu trú, hội nghị, ẩm thực, lễ hành, tổ chức sự kiện và các công tác hậu cần. Tổng giá trị: 12.213.705.520 VNĐ
5	Công ty TNHH MTV MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	NCLQ của Cổ đông lớn	25/NQ-POS-HĐQT ngày 15/12/2023, 21/NQ-POS-HĐQT ngày 25/8/2025	Thu tiền cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 41.154.772.100 VNĐ
6	Công Ty Liên Doanh PTSC Asia Pacific	NCLQ của Cổ đông lớn	24/NQ-POS-HĐQT ngày 29/10/2024	Hợp đồng số LDVFSO-PAP-PRM-CMT-0001 (BDV/POS/24/327C). Tổng giá trị: 279.903.194.371 VNĐ
7	Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của PTSC	03/NQ-POS-HĐQT ngày 28/02/2024	Chi phí huy động tàu PTSC Tiên Phong vận chuyển hàng hóa: Tổng giá trị: 1.453.973.100 VNĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đạt được trong năm 2025:

Năm 2025 Công ty POS đạt tổng doanh thu là 2.592,57 tỷ VNĐ, Lợi nhuận trước thuế đạt 129,85 tỷ VNĐ. Một số chỉ tiêu chủ yếu được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025/ KH 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	460,00	460,00	100,00%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	430,00	430,00	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.500,00	2.592,57	103,70%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	128,00	129,85	101,45%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	102,40	103,49	101,06%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	12,55%	11,65%	92,82%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ cuối năm	%	22,26%	22,50%	101,06%
7	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	178,81	179,90	100,61%

So sánh với kết quả các năm trước:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	Đơn vị: tỷ đồng	
					Tỷ lệ % so với	
					TH năm 2024	KH năm 2025 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(5)/(4)
1	Doanh thu	2.168,89	2.500,00	2.592,57	119,56%	103,70%
2	Lợi nhuận sau thuế	86,64	102,40	103,49	119,44%	101,06%
3	Nộp NSNN	106,98	62,00	138,19	129,17%	222,89%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,00%	4,10%	3,99%	99,89%	97,45%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	21,66%	22,26%	22,50%	103,86%	101,06%
6	Thu nhập BQ không tính khối O&M (triệu đồng/tháng)	48,12	49,70	51,85	104,32%	104,32%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

➤ Căn cứ xây dựng phương án phân phối:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức vào ngày 27/6/2025.

➤ Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2025. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 được xây dựng trình Đại hội theo nguyên tắc: Căn cứ Nghị quyết nói trên; Đảm bảo trích lập các quỹ theo qui định của Điều lệ Công ty. Chi tiết phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	178,81	179,90
2	Chia cổ tức	Tỷ đồng	69,00	-
+	Tỷ lệ chia cổ tức (%/ Vốn điều lệ)	%	15%	-
3	Quỹ đầu tư và phát triển (**)	Tỷ đồng	-	155,26
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	14,34	20,70
5	Quỹ thưởng ban điều hành	Tỷ đồng	1,02	3,94
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	94,45	-

(*) Lợi nhuận được phân phối (179,90 tỷ đồng) bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 103,49 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 là 76,41 tỷ đồng.

(**) Trích bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển 155,26 tỷ từ lợi nhuận được phân phối.

3. Tình hình thực hiện các dịch vụ chủ yếu của Công ty:

3.1. Dịch vụ Xây lắp hàng hải: Là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2025 mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng Công ty POS đã bằng mọi nỗ lực chủ động tiếp xúc với các khách hàng, đối tác để tìm kiếm và tham gia cung cấp dịch vụ dự án xây lắp hàng hải. Kết quả doanh thu từ dịch vụ xây lắp hàng hải năm 2025 là 1.642,04 tỷ đồng chiếm 63,34% tổng doanh thu của Công ty (2.592,57 tỷ VNĐ).

3.2. Dịch vụ Xây lắp Công nghiệp: Doanh thu của dịch vụ này trong năm 2025 đạt 435,92 tỷ đồng chiếm 16,81% tổng doanh thu của công ty (2.592,57 tỷ VNĐ).

3.3. Dịch vụ O&M: Dịch vụ này là mảng dịch vụ có nguồn doanh thu đều đặn và ổn định lâu dài. Doanh thu từ dịch vụ O&M năm 2025 là 442,01 tỷ VNĐ, chiếm 17,05% tổng doanh thu của Công ty (2.592,57 tỷ VNĐ). Tình hình thực hiện dịch vụ O&M trong năm 2025 cụ thể như sau:

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện	Kết quả
1	Các Hợp đồng bảo dưỡng cho các Khách hàng	POS tiếp tục cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng đáp ứng yêu cầu cho các khách hàng như TLJOC, ZNEP, CLJOC, PVEP, POVO, LSP, PETRONAS, IDEMITSU, HYOSUNG VINA.	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng
2	Hợp đồng cung cấp nhân lực dài hạn	Cung cấp nhân lực theo HĐ dài hạn cho các khách hàng JVPC (72 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (29 nhân sự trực tiếp vận hành giàn Rồng Đỏ)	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng
3	Hợp đồng cung cấp nhân lực ngắn hạn	Trong năm 2025 Công ty POS đã cung cấp hơn 551.552 manhours tham gia dịch vụ ngắn hạn cho các khách hàng CLJOC, BDPOC, PVEP Block 01 & 02, Harbour Energy,	Thực hiện liên tục trong năm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Khách hàng

TT	Tên Dịch vụ O&M	Nội dung thực hiện	Kết quả
		TLJOC ... và cho các dự án XLCT của Công ty..	

3.4. Dịch vụ cho thuê sà lan nhà ở và sà lan vận chuyển:

a. **Sà lan nhà ở PTSC Guardian:** Số ngày làm việc của PTSC Guardian trong năm 2025 đạt 80 ngày. PTSC Guardian đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án như sau:

TT	Tên dự án PTSC Guardian thực hiện	Ngày onhire (Ngày bắt đầu dự án)	Ngày offhire (Ngày kết thúc dự án)	Số ngày huy động
1	Thực hiện dự án LDV Pipeline – Campaign 2025	01/8/2025	01/10/2025	62
2	Thực hiện dự án DUA 3P SCM Replacement	02/10/2025	19/10/2025	18
Tổng số ngày khai thác				80

b. **Sà lan vận chuyển PTSC Transporter:** Số ngày làm việc của PTSC Transporter trong năm 2025 đạt 111 ngày. PTSC Transporter đã hoàn thành các công tác, công việc của các dự án cụ thể như sau:

TT	Tên dự án PTSC Transporter thực hiện	Ngày bắt đầu dự án	Ngày kết thúc dự án	Số ngày huy động
1	Sà lan cho Meindo thuê cho dự án AOI	01/01/2025	26/01/2025	26
2	Sà lan cho Rosemary thuê cho dự án Block B	21/08/2025	20/09/2025	30
3	Sà lan cho McDermott thuê cho dự án Block B	06/11/2025	31/12/2025	55
Tổng số ngày khai thác				111

4. Tình hình thực hiện công tác đầu tư và xây dựng:

4.1. Công tác đầu tư thiết bị:

Các gói đầu tư năm 2025: Đã hoàn thành công tác đầu tư 07 Gói (Tư vấn đầu tư Hệ thống Air Diving; Hệ thống Air Diving, Công trực Xưởng sơn POS2; Hệ thống điện nguồn cho công trực; Máy cắt CNC plate và máy cắt ống CNC; Xe tải cầu 15 tấn; Máy phay mặt bích). Tổng giá trị các hợp đồng đầu tư theo kế hoạch từ khởi công đến hết năm 2025 là 72,30 tỷ, Trong đó giá trị giải ngân đầu tư cả năm đạt 39,86 tỷ VNĐ. Ngoài các dự án theo danh mục đầu tư được phê duyệt, Công ty cũng đầu tư theo dự án và các hình thức mua sắm khác với giá trị 64 tỷ VNĐ. Tổng giá trị đầu tư thực tế cả năm đạt 136,30 tỷ VNĐ, đạt 35,54% so với kế hoạch (383,42 tỷ).

4.2. Công tác Xây dựng: Hoàn thành sửa chữa một số hạng mục tại Xưởng CKBD và một số hạng mục khác tại Nhà Văn phòng Công ty năm 2025. Chi phí sửa chữa xây dựng là trên 4,36 tỷ đồng.

5. Tình hình thực hiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và tiền lương

5.1. Công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm 01 Phó giám đốc; bổ nhiệm 01 Phó phòng; bổ nhiệm 18 cán bộ giữ chức Tổ trưởng/ Tổ phó thuộc phòng chuyên môn, Các cán bộ được lựa chọn để bổ nhiệm các chức danh quản lý đều là các cán bộ được đánh giá tốt, có khả năng quản lý, lãnh đạo, có tiềm năng phát triển.

5.2. Công tác tuyển dụng: Trong năm 2025, Công ty đã tuyển dụng mới được 142 nhân sự, tiến hành thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động với 67 nhân sự trong đó giải quyết chế độ hưu trí cho 02 người.

5.3. Công tác đào tạo: Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, tính đến ngày 31/12/2025, hoạt động đào tạo của Công ty POS đã được thực hiện như sau: Số lượt người đã đào tạo/ Kế hoạch được phê duyệt: 2.121/1.409 đạt 151 % kế hoạch; Số lượt người được đào tạo nội bộ bởi chính CBCNV của Công ty là 731 lượt người.

5.4. Công tác Lao động tiền lương, chế độ chính sách: Các số liệu thống kê thu nhập năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	So với năm 2024
I	Thu nhập bình quân toàn công ty không bao gồm khối O&M	49.700.000	51.846.000	104%
II	Phân theo nguồn quỹ lương			
1	Ban Giám đốc - người quản lý	105.900.000	110.116.000	104%
2	Người lao động chính sách công ty	49.700.000	51.287.000	103%
3	Người lao động chính sách nhà thầu	89.300.000	93.342.000	105%
III	Phân theo nhóm lao động			
1	Ban Giám đốc - người quản lý	105.900.000	110.116.000	104%
2	VP Khối thực hiện Dự án	51.700.000	58.608.000	113%
3	VP Khối nghiệp vụ (back office)	36.800.000	33.338.000	91%
4	CNTT thực hiện Dự án	45.100.000	42.197.000	94%

Thực hiện việc mua sắm trang thiết bị văn phòng và mua sắm khác theo đúng các quy trình mua sắm và quy định hiện hành của Công ty và Tổng Công ty.

6. Tình hình thực hiện công tác quản lý hệ thống, an toàn chất lượng vệ sinh môi trường:

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí có xác suất rủi ro cao và với những yêu cầu khắt khe của khách hàng quốc tế về chất lượng, an toàn, sức khỏe và môi trường (CL–ATSKMT), Công ty luôn ưu tiên hàng đầu trong công tác quản lý an toàn cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty tiếp tục triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý của Công ty phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025:2017, hệ thống quản lý an toàn cho sà lan nhà ở theo Bộ luật ISM, hệ thống an ninh theo bộ luật ISPS, chứng nhận hệ thống theo Công ước lao động hàng hải MLC 2006 cho sà lan nhà ở PTSC Guardian, chứng nhận đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn ASME về quản lý, thiết kế, chế tạo, kiểm tra lò hơi, bình, bồn chịu áp lực. Trong năm 2025 Công ty đã xây dựng, triển khai thành công giai đoạn đầu HTQL Quản trị rủi ro và HTQL An toàn thông tin theo Tiêu chuẩn ISO 27001, đạt 100% mục tiêu đề ra.

Trong năm 2025, Công ty thực hiện công tác SXKD (Điển hình là các dự án trong và ngoài nước như: Daily maintenance O&M LSP, RUYA 12, Lạc Đà Vàng Turret, Block B pipeline fabrication, Block B tie-in spool, Block B HUC, xây dựng văn phòng tạm POS2, Lạc Đà Vàng pipeline, Thiên Nga Hải Âu HUC, LSP tie-in spool, LSPET trestle, ... và các dự án O&M cho các khách hàng JVPC, ZNEP, ...) đảm bảo an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI=0), không có tai nạn cháy nổ cũng như tai nạn hay thiệt hại về con người. Các chỉ

tiêu về an toàn, sức khỏe và môi trường đều đạt yêu cầu so với quy định của Công ty, khách hàng và pháp luật.

Năm 2025 Công ty đạt hơn 3,9 triệu giờ lao động an toàn. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty POS đạt được hơn 42 triệu giờ làm việc an toàn không để xảy ra sự cố mất thời gian làm việc (LTI).

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi:

Công ty POS tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và hỗ trợ mạnh mẽ của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị bạn.

Tập thể lãnh đạo của Công ty POS đoàn kết, đội ngũ CBCNV trẻ, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, có trình độ chuyên môn và tinh thần làm việc có trách nhiệm cao.

Kinh nghiệm thực tiễn được đúc rút trong quá trình thực hiện các dự án từ các năm trước đây cũng là một lợi thế để Công ty triển khai thành công các dự án trong năm 2026.

2. Khó khăn:

Năm 2026 dự kiến tiếp tục sẽ là một năm mà công ty POS sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức về mặt sản xuất kinh doanh, với ảnh hưởng của giá dầu biến động khó lường, cũng như những diễn biến chính trị bất ổn, phức tạp trên Thế giới gần đây.

Công tác phát triển dịch vụ Dầu khí tại thị trường nước ngoài cũng là một thách thức, khó khăn rất lớn đối với Công ty POS như: Các chính sách bảo hộ của nước chủ nhà, công tác hậu cần, các vấn đề về chế độ chính sách khi đưa người lao động làm việc tại nước ngoài...

Các thiết bị, phương tiện phục vụ xây lắp công trình biển vẫn còn thiếu ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của Công ty POS.

Nguồn nhân lực về quản lý, kỹ thuật liên quan đến công tác SXKD đôi khi còn thiếu, chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của công việc.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2026

Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể năm 2026 như sau:

	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
I	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Vốn chủ sở hữu		
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	529,00
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.500,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	145,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	116,00
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	62,00
II	Các dự án chuẩn bị đầu tư		
	Nội tệ	Tỷ đồng	285,00
	Ngoại tệ	Tr USD	0,00

III. MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2025, khắc phục những khó khăn tồn tại nêu trên, Công ty xác định mục tiêu hoạt động năm 2026 như sau:

Phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu **3.500,00 tỷ VNĐ**
- Lợi nhuận trước thuế: **145,00 tỷ VNĐ**
- Nộp Ngân sách nhà nước: **62,00 tỷ VNĐ**

1. Duy trì hệ thống HSEQ, thực hiện đầy đủ quy định an toàn, sức khỏe, môi trường, chất lượng theo tiêu chuẩn và yêu cầu pháp luật. Tăng cường nhận diện, kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động, đặc biệt tại các hoạt động có mức độ nguy cơ cao. Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh biển đảo, cứu nạn, cứu hộ.

2. Rà soát, cập nhật và tuân thủ nghiêm các quy định pháp lý, hợp đồng và quy chế nội bộ. Thực hiện kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro, xử lý kịp thời các vi phạm và bất cập phát sinh. Bảo đảm minh bạch, kỷ cương trong quản lý và thực hiện các hoạt động SXKD.

3. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả dòng tiền, tuân thủ quy định về công tác tài chính, kế toán, thanh toán và thu hồi nợ, thuế, hóa đơn chứng từ; kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo toàn và phát triển vốn.

4. Tổ chức thực hiện an toàn, hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và phát triển thị trường; bảo đảm năng lực cạnh tranh, hiệu quả tổng thể và phù hợp chiến lược phát triển của Tổng công ty, đơn vị; tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

– Tổ chức thực hiện dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí biển, đáp ứng yêu cầu của các nhà thầu như LSP, BDPOC, CLJOC, JVPC, TNK, PVEP POC, PVEP Block 01 & 02; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực cần thiết để tham gia và thắng thầu các dự án tiềm năng trong nước, phối hợp với Tổng công ty tham gia các dự án trọng điểm như Block B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng, Hải Thạch, Thiên Nga Hải Âu, Đại Hùng Nam.

– Quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả Sà lan nhà ở 300 chỗ (PTSC Guardian) và Sà lan vận chuyển 5000 tấn (PTSC Transporter).

– Nghiên cứu, đề xuất và triển khai giải pháp đầu tư phù hợp cho các dự án Phương tiện hàng hải xây lắp công trình biển, Tàu công trình OCV, Dây chuyền chế tạo ống Tubular phục vụ các dự án điện gió, NLTT; xây dựng nguồn lực nâng cao năng lực thi công, đặc biệt các dịch vụ EPCI Brownfield; tăng cường đào tạo, bổ sung chứng chỉ thiết kế – chế tạo, đầu tư phần mềm tính toán chuyên dụng.

– Nghiên cứu và phối hợp chặt chẽ Tổng công ty triển khai kịp thời phương án tăng vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

– Kết nối, chia sẻ thông tin, nguồn lực và phối hợp hiệu quả với các đơn vị để phát huy, tối ưu chuỗi giá trị trong toàn Tổng công ty.

5. Tổ chức quản lý đầu tư chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định và phù hợp quy hoạch Tổng công ty. Các nội dung đầu tư trong Kế hoạch này chỉ mang tính dự tính sơ bộ, phục vụ chủ trương, định hướng và công việc chuẩn bị. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư, mua sắm tuân thủ Quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tế và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với chính sách đãi ngộ phù hợp; thực hiện chế độ lương, thưởng dựa trên năng lực, cống hiến và hiệu quả công việc. Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia và nhân sự trẻ để đào tạo, phát triển nguồn lực kế cận. Phát huy văn hóa học

tập, liên tục bồi dưỡng, nâng cấp nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường kỷ luật lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, chủ động, sáng tạo.

7. Rà soát, kiện toàn mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, vận hành. Đề xuất và triển khai phương án tái cấu trúc; điều chỉnh, bổ sung quy chế, quy trình bảo đảm phù hợp thực tiễn và định hướng phát triển. Tối ưu năng lực sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị và nhân lực.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý dự án, tài sản, thiết bị và nhân sự. Tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), triển khai sáng kiến cải tiến kỹ thuật và tự động hóa phù hợp đặc thù đơn vị. Chuẩn hóa dữ liệu và phối hợp triển khai các nền tảng chuyển đổi số theo định hướng Tổng công ty.

9. Thực hiện các giải pháp phát triển xanh, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng hiệu quả và quản lý chất thải theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty chuẩn bị dữ liệu và giải pháp đáp ứng lộ trình triển khai ESG, đảm bảo trách nhiệm môi trường – xã hội trong mọi hoạt động. Triển khai hiệu quả công tác an sinh xã hội, truyền thông và văn hóa doanh nghiệp.

10. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, công việc và hoạt động khác được Tổng công ty giao.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU SXKD NĂM 2026

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của năm 2026 nói trên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị, Công ty đề ra các nhóm giải pháp cụ thể như sau:

1. Giải pháp về tổ chức, quản lý doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và cải tiến hệ thống Quản lý sát thực với hoạt động của Công ty, tiếp tục triển khai và duy trì hiệu lực của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 17025, ISM code, ISPS code, MLC 2006, ASME, ISO 3834, EN 1090.

Thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật hiện có nhằm cắt giảm chi phí tới mức hiệu quả nhất. Cải tiến quá trình làm việc để giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, giảm tối đa chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết. Kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu tư để đảm bảo tránh thất thoát lãng phí.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa khả năng của mình.

2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức sắp xếp lại nguồn lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tận dụng hợp lý tối đa nguồn lực có sẵn để thực hiện các dự án, hạn chế nhân sự thuê ngoài. Áp dụng linh hoạt và hiệu quả quy chế lương thưởng, hoàn thiện chế độ chính sách đối với người lao động nhằm khuyến khích động viên kịp thời người lao động.

Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá đội ngũ nhân sự cốt lõi của Công ty (core team) để tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động về chuyên môn, nghiệp vụ, an toàn, ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD dịch vụ.

Tìm kiếm, hợp tác với các đối tác cung cấp nhân lực sẵn có để sẵn sàng thuê, sử dụng khi nhân sự của POS thiếu do phải thực hiện nhiều dự án cùng thời điểm.

Tiếp tục đào tạo cho người lao động các kỹ năng ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật và kỹ năng quản lý cao cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Rà soát lại các nhu cầu đào tạo, tăng cường công tác đào tạo nội bộ nhằm bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, chuyên môn tại nơi làm việc.

3. Giải pháp về marketing, tìm kiếm thị trường và triển khai dịch vụ

Tham gia tối đa công tác đấu thầu tìm kiếm công việc trong nước và cả nước ngoài, xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường trong và ngoài nước ... để phù hợp với chiến lược phát triển của POS và tiếp cận nhanh, thích ứng nhanh với nền kinh tế thời mở cửa hiện nay. Tích cực tìm kiếm thêm thị trường mới và các khách hàng mới.

Tiếp tục tích cực tìm kiếm công việc ở các lĩnh vực dịch vụ chính là Xây lắp công trình biển; Xây lắp công nghiệp (xây dựng công trình dầu khí và công trình công nghiệp trên bờ như các nhà máy lọc dầu, điện, đạm ...); Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ, phát triển thị trường trong khu vực, tối ưu hóa thời gian hoạt động của Sà lan nhà ở và sà lan vận chuyển ra thị trường khu vực Đông Nam Á đặc biệt là Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Brunei và các nước có Monsoon trái với Việt Nam như Ấn độ, Úc....

4. Giải pháp nâng cao năng lực tự thực hiện:

Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng nguồn lực, bổ sung các chứng chỉ thiết kế & chế tạo cần thiết, từng bước đầu tư và trang bị các phần mềm tính toán chuyên dụng, liên kết với các nhà thầu thiết kế trong giai đoạn đầu nếu cần thiết, v.v. để có thể nâng cao năng lực tự thực hiện của Công ty đối với các dịch vụ sửa chữa hoán cải trọn gói (EPCI Brownfield) cho các công trình dầu khí, công trình công nghiệp.

5. Giải pháp về đầu tư:

Rà soát các hạng mục đầu tư, triển khai các dự án đầu tư thực sự hiệu quả vào thời điểm thích hợp để đáp ứng kịp thời hoạt động cung cấp dịch vụ của POS. Trên cơ sở xây dựng các dịch vụ cốt lõi dài hạn của Công ty từ đó làm cơ sở để lựa chọn các thiết bị đầu tư phù hợp với định hướng của các dịch vụ này, nhằm xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho các dịch vụ trong tương lai.

6. Giải pháp về thi đua khen thưởng:

Duy trì phong trào POS star, Phong trào Kaizen, Phong trào HSE. Tổng kết và tổ chức trao giải kịp thời để phát huy tính tích cực các cá nhân, điển hình tiêu biểu.

Duy trì các hoạt động team building trong từng bộ phận, giữa các Đơn vị trong và ngoài Công ty. Ban lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo các phòng ban xưởng phải là tấm gương về sự năng động, công tâm, làm việc hết mình vì tập thể.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Đại hội Cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

Vũ Đình Cao Sơn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY POS
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (Công ty POS) kính báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty POS gồm 03 thành viên không chuyên trách:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà Trần Thị Minh Hương – Kiểm soát viên;
- Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm soát viên.

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên năm 2025

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý/năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Giám sát việc thực hiện phương án Tái cấu trúc/Kiến toàn cơ cấu tổ chức công ty;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của nhà nước, các Phòng/ Ban chức năng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2025. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá Hội đồng quản trị trong việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức các cuộc họp trong năm vào hàng Quý.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tổng công ty PTSC và các cổ đông khác.

Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1 : Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán của công ty POS, Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT; Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban điều hành POS; Thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát POS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Thông qua danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty POS.

- Lần 2: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 01/2025 của Ban Kiểm soát.

- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 02/2025 và 06 tháng đầu năm 2025 của Ban Kiểm soát.

- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 03/2025 và 9 tháng đầu năm 2025.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Thù lao của BKS năm 2025:

- Đối với các thành viên BKS không chuyên trách, mức thù lao hiện đang chi trả là 3.000.000 VNĐ/người/tháng (áp dụng từ 27/06/2025 theo Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ). Giai đoạn trước đó, từ ngày 01/01/2025 đến 26/06/2025, áp dụng mức thù lao là 2.000.000 VNĐ/người/tháng.

- Đối với Trưởng BKS không chuyên trách được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát không nhận thù lao tại đơn vị theo Công văn 1085/DVKT-TCNS ngày 13/10/2020 của PTSC. Chi tiết như sau:

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2025	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng BKS		Thù lao do Tổng công ty PTSC chi trả
2	Trần Thị Minh Hương	Kiểm soát viên	27.000.000	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2025	Ghi chú
3	Phạm Thu Hiền	Kiểm soát viên	27.000.000	

Chi phí hoạt động của BKS năm 2025: Áp dụng theo định mức của công ty và quy định hiện hành.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 của Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2025 so với	
						Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	460,00	460,00 (trong đó 84,95% của TCT PTSC)	400,00	115,00%	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.500,00	2.592,57	2.168,34	119,56%	103,70%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	128,00	129,85	108,68	119,48%	101,45%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	102,40	103,49	86,64	119,45%	101,06%
5	Nộp NSNN (số phải nộp)	Tỷ đồng	57,60	160,23	119,90	133,64%	278,18%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,26%	22,50%	21,66%	103,87%	101,06%

- Doanh thu năm 2025 đạt 2.592,57 tỷ đồng, vượt 3,7% so với kế hoạch năm 2025 và vượt 19,56% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 129,85 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ hoạt động tài chính là 48,89 tỷ đồng (bao gồm 33,33 tỷ đồng lãi từ tiền gửi ngân hàng và 15,56 tỷ đồng lãi chênh lệch tỷ giá thu được từ các dự án), vượt 1,45% so với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2025 và vượt 19,48% so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 103,49 tỷ đồng, vượt 1,06% so với kế hoạch năm và vượt 19,45% so với cùng kỳ năm 2024.

- Năm 2025, Công ty POS đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước đều vượt so với kế hoạch đầu năm.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng lĩnh vực:

Đvt: tỷ đồng

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	CP bán hàng và QLDN	Lợi nhuận thuần	% LN thuần/ Doanh thu
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, CT bờ - tự thực hiện	2.069,24	1.984,12	85,12	20,17	64,95	3,14%
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, CT bờ - thuê nhà thầu phụ	8,71	7,75	0,96	0,50	0,46	5,29%
Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa (O&M) công trình dầu khí - tự thực hiện	200,67	195,48	5,19	0,91	4,28	2,13%
Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa (O&M) công trình dầu khí - thuê nhà thầu phụ	17,60	16,87	0,72	0,30	0,42	2,39%
Dịch vụ cung ứng nhân lực O&M (theo chính sách lương nhà thầu)	218,73	208,81	9,92	3,22	6,71	3,07%
Dịch vụ cung ứng nhân lực O&M (theo chính sách lương công ty)	5,01	4,35	0,65	0,11	0,55	10,97%
Tổng	2.519,96	2.417,39	102,57	25,21	77,36	3,1%

Tỉ suất lợi nhuận thuần trên doanh thu theo loại hình dịch vụ có cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước, bình quân đạt 3,1%.

1.3. Tình hình và hiệu suất khai thác Sà lan năm 2025

Tên TSCĐ	2025		2024	
	Số ngày	Hiệu suất	Số ngày	Hiệu suất
Sà lan nhà ở PTSC Guardian	80	21,92%	284	77,8%
Sà lan vận chuyển PTSC Transporter	111	30,4%	289	79,2%

Trong năm 2025, Sà lan nhà ở PTSC Guardian và Sà lan vận chuyển PTSC Transporter từ tháng 1/2025 đến tháng 7/2025 mới hoàn thành công tác lên dock và bảo dưỡng đầu bến.

Công ty cũng đã khai thác tối đa Sà lan nhà ở PTSC Guardian cho dự án LDV Pipeline, dự án Dừa 3P, khai thác tối đa Sà lan vận chuyển PTSC Transporter cho dự án Block B. Công ty cũng tích cực chào thầu, tìm kiếm các công việc, dự án trong và ngoài nước nhằm gia tăng thời gian khai thác.

1.4. Đánh giá các chỉ số tài chính:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2025	31/12/2024
I	Quy mô tài sản			
	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.151,44	2.198,74
	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.907,55	1.977,30
	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	243,89	221,44
II	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	88,66%	89,93%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11,34%	10,07%
III	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,70%	63,70%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,30%	36,30%
IV	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,65	1,52
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,57	1,49
V	Tỷ suất lợi nhuận		Năm 2025	Năm 2024
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,11%	4,11%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,81%	3,94%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	22,50%	21,66%

- Về quy mô tài sản: Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của công ty là 2.151,44 tỷ đồng, giảm 47,31 tỷ đồng, tương ứng giảm 2,15 % so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 69,75 tỷ đồng (giảm 3,53%) và tài sản dài hạn tăng 22,44 tỷ đồng (tăng 10,13%). Về cơ cấu tài sản: không biến động lớn so với năm 2024, tập trung ở tài sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng **88,66%** và tài sản dài hạn chiếm **11,34%**. Tài sản ngắn hạn tập trung ở Tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản phải thu ngắn hạn. Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn là 41,3% (tăng so với đầu năm), trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 460 tỷ đồng, chiếm 51,76% VCSH, quỹ đầu tư phát triển có giá trị 248,74 tỷ đồng, chiếm 28% VCSH và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có giá trị 179,9 tỷ đồng, chiếm 20,24% VCSH. Tỷ trọng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 58,7%, trong đó nợ ngắn hạn là 1.157,70 tỷ đồng, chiếm 91,68% nợ phải trả; nợ dài hạn là 105,1 tỷ đồng, chiếm 8,32% nợ phải trả. Trong kỳ, Đơn vị không vay vốn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

- Về chỉ số khả năng thanh toán: Các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của công ty lớn hơn 1 cho thấy công ty tự chủ về nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cho khách hàng.
- Về tỷ suất sinh lợi: Kết quả hoạt động SXKD 12T/2025 lợi nhuận sau thuế là 103,49 tỷ đồng (tăng 16,84 tỷ đồng, tăng 19,44 % so với cùng kỳ 2024) nên các tỷ số sinh lợi đều tăng so với năm 2024.
- Công tác quản lý nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 608,4 tỷ đồng, giảm 86,7 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 12,5%, trong đó, Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 445,12 tỷ đồng, gồm nợ chưa đến hạn là 440,26 tỷ đồng, chiếm 98,9% và nợ quá hạn là 4,88 tỷ đồng, chiếm 1,1%. Đơn vị đã thực hiện trích lập dự phòng với tổng giá trị trích lập tại ngày 31/12/2025 là 8,87 tỷ đồng.

1.5. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn:

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là 888,64 tỷ đồng, tăng 90,49 tỷ đồng, tương đương tăng 11,34% so với đầu năm. Trong năm 2025, công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển, góp phần tăng vốn điều lệ, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của Công ty
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của công ty là dương 83,40 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là âm 6,34 tỷ đồng, mặc dù POS chiếm dụng được vốn của khách hàng, các khoản thanh toán nợ đến hạn, nộp thuế TNDN và chi quỹ khen thưởng phúc lợi dẫn đến dòng tiền thuần từ hoạt động sxkd âm.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là dương 89,94 tỷ đồng chủ yếu do trong kỳ công ty đã thu hồi các khoản đầu tư ngắn hạn dưới 1 năm là 145,21 tỷ đồng so với đầu kỳ. Trong năm Đơn vị đã chi thanh toán cho mua sắm, xây dựng TSCĐ là 95,95 tỷ đồng, lãi tiền gửi thu về là 40,67 tỷ đồng.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là âm 197,95 triệu đồng, do chi trả cổ tức cho các cổ đông trong năm.
- Công tác quản lý tài chính: Công ty thực hiện theo chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Mua bảo hiểm tài sản; Công tác quản lý, kiểm soát công nợ phải thu được kiểm soát, duy trì.

1.6. Một số vấn đề khác cần lưu ý

- **Dự án FSO Benchamas2:** Công ty đang có tranh chấp với công ty MISC Offshore Floating Terminals (L) Limited (“MOFT”) phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng số C-MOFT-OBUSSE-CTM-2024-0002 liên quan đến dự án FSO Benchamas/FPSO BUK. Cụ thể, MOFT đã đơn phương chấm dứt sớm hợp đồng này vào ngày 31 tháng 7 năm 2024 trong khi có nhiều công việc còn đang dang dở. Trong năm 2025, Công ty đã khởi kiện MOFT tại Tòa án Tối cao Singapore để phản bác lại việc MOFT đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu chi trả một số chi phí;

- **Dự án Long Phú 1:** Tồn đọng của Dự án NMNĐ Long phú 1 vẫn chưa được giải quyết, cụ thể như sau:

+ Khối lượng công việc hoàn thành chưa được xác nhận: Một số hạng mục (vừa không co ngót, thiết bị RAPH, kết cấu thép) đã hoàn thành từ đầu năm 2019 với giá trị ước tính khoảng 19 tỷ VNĐ, nhưng chưa được đối tác (PTSC LP) ký xác nhận dù đã có nhiều đề nghị bằng email và công văn.

+ Hợp đồng bị tạm dừng, rủi ro tài chính: Hợp đồng hiện đang tạm dừng triển khai, trong khi các bảo lãnh (thực hiện hợp đồng, hoàn trả tiền tạm ứng) vẫn có hiệu lực, gây ra các chi phí phát sinh ngoài dự kiến cho nhà thầu (POS).

+ Rủi ro hư hỏng thiết bị: POS phải tiếp tục che phủ, bảo quản các thiết bị RAPH đã lắp đặt. Việc để thiết bị ngoài trời lâu ngày làm tăng nguy cơ hư hỏng do tác động tự nhiên.

2. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư của POS đã được triển khai theo các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ của công ty. Giá trị giải ngân đầu tư năm 2025 theo danh mục đầu tư được phê duyệt là 39,86 tỷ đồng, đạt 10,4% kế hoạch. Giá trị đầu tư so với kế hoạch còn thấp một phần do các hạng mục thuộc dự án đầu tư dây chuyền chế tạo ống Tubular phục vụ các dự án điện gió, năng lượng tái tạo tạm dừng triển khai. Dự án đầu tư Hệ thống lặn cũng chưa triển khai giai đoạn 2 do đang trong giai đoạn đánh giá lại hiệu quả.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đánh giá năng lực sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình thị trường, Công ty POS đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026	Thực hiện 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	529,00	460,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.500,00	2.592,57
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	145,00	129,85
4	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Tỷ đồng	116,00	103,49
5	Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn điều lệ	%	21,93%	22,50%
6	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	116,00	179,90
+	Chia cổ tức	Tỷ đồng	52,90	-
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	23,20	20,70
+	Quỹ thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	4,41	3,94
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	0,69	-

* Lợi nhuận được phân phối năm 2026 (116 tỷ đồng) từ lợi nhuận sau thuế năm 2026.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025, kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Các chỉ tiêu về Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đều hoàn thành vượt kế hoạch.
- Các chỉ số tài chính phần lớn cải thiện so với năm 2024. Công ty có khả năng tự chủ về nguồn tài chính.
- Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG NĂM 2025 VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY

Về kiểm soát quản lý, trong năm 2025, Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì việc chú trọng vào kiểm soát rủi ro thông qua việc rà soát lại các chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình tương đối đầy đủ trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và các quy trình này được thực thi tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát được vận hành một cách hữu hiệu. Tất cả các hoạt động (công tác đầu thầu, công tác quản lý dự án), các quy trình hiện tại của công ty đều thực hiện đánh giá rủi ro theo Quy trình quản lý rủi ro.

Về kiểm soát kế toán, Ban Kiểm soát thực hiện soát xét các báo cáo, số liệu tài chính nội bộ cũng như tính chính xác của các số liệu báo cáo. Kết quả soát xét báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

V. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG Nắm QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH: Không phát sinh.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRONG KỲ CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC: Không phát sinh

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại phiên họp thường niên 2026.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Các Thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng. HĐQT đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 30 đợt lấy ý kiến, ban hành 03 Quyết định và 31 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, các dịch vụ cốt lõi, góp phần tạo nên những thành công của công ty trong việc trúng thầu một số dự án quan trọng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

VIII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định; Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc nội dung kiểm tra, kiểm soát năm 2025 để phối hợp. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, lập báo cáo tài chính hàng quý, của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của công ty.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Thực hiện hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng chiến lược đầu tư để tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo;
- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh của các dự án; Tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của Đơn vị, giảm chi phí thuê/mua ngoài;
- Tăng cường quản lý, sử dụng hàng tồn kho hiệu quả, tránh tình trạng hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn đọng lớn;
- Tăng cường quản lý dòng tiền để tăng doanh thu hoạt động tài chính đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;
- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác về giao dịch với người có liên quan.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ năm 2026 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty và của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
- Thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Phối hợp với các Phòng/Ban chức năng của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị.
- Giám sát các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Minh Tuấn

Phụ lục: Báo cáo kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và của Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty;
- Đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

2. Bà Trần Thị Minh Hương – Kiểm soát viên

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ trong nội bộ và ngoài Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Lập các báo cáo của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Tổng Công ty PTSC; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

3. Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm soát viên

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động

SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vận Hành và Xây Lắp PTSC, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025
1	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	460.000
2	Tổng Tài sản	Triệu đồng	2.151.439
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	2.592.573
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	129.850
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	103.486

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán chi tiết như đính kèm.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiên Phong

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tiên Phong	Chủ tịch
Ông Vũ Đình Cao Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Nam Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Dương Hùng Văn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Thế Hoàng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng Ban
Bà Trần Thị Minh Hương	Kiểm soát viên
Bà Phạm Thu Hiền	Kiểm soát viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Vũ Đình Cao Sơn	Giám đốc
Ông Lê Toàn Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Dương	Phó Giám đốc
Ông Lương Văn Lực	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2025)
Ông Hoàng Văn Duy	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Ông Vũ Đình Cao Sơn	Giám đốc
---------------------	----------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Vũ Đình Cao Sơn

Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 07 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trần Hồng Quân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2758-2025-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Thanh Toàn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4572-2023-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.907.552.573.233	1.977.300.405.927
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	599.644.012.037	517.431.543.921
1. Tiền	111		312.644.012.037	377.431.543.921
2. Các khoản tương đương tiền	112		287.000.000.000	140.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		573.755.000.000	718.965.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	573.755.000.000	718.965.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		608.395.126.332	695.086.665.158
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	445.123.912.141	580.032.353.509
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	14.018.721.379	18.228.980.420
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	10	30.434.507.032	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	11	127.684.727.552	123.460.070.677
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	(8.866.741.772)	(26.634.739.448)
IV. Hàng tồn kho	140	13	89.788.712.767	44.475.159.221
1. Hàng tồn kho	141		95.521.823.564	50.492.125.212
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.733.110.797)	(6.016.965.991)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		35.969.722.097	1.342.037.627
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	2.463.870.493	1.342.037.627
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		33.029.900.537	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		475.951.067	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		243.886.745.117	221.444.039.503
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	2.005.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		20.000.000	2.005.000.000
II. Tài sản cố định	220		147.239.826.942	152.819.991.561
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	143.643.134.187	151.781.387.724
- Nguyên giá	222		1.108.933.560.875	1.067.085.483.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(965.290.426.688)	(915.304.095.954)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	3.596.692.755	1.038.603.837
- Nguyên giá	228		23.548.673.000	20.146.273.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.951.980.245)	(19.107.669.163)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		55.611.173.628	1.812.500.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	55.611.173.628	1.812.500.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		41.015.744.547	64.806.547.942
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	14.732.117.410	27.788.293.288
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	26.283.627.137	37.018.254.654
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.151.439.318.350	2.198.744.445.430

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.262.800.229.472	1.400.590.988.709
I. Nợ ngắn hạn	310		1.157.703.724.838	1.297.979.738.794
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	19	555.692.212.044	554.710.741.889
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20	60.679.218.109	28.068.890.733
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	20.351.848.440	41.915.797.452
4. Phải trả người lao động	314		102.058.527.483	72.561.814.726
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	257.618.353.827	282.658.099.680
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	10	127.513.101.548	153.403.919.858
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.091.875.000	2.091.875.000
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	6.161.237.056	64.517.164.999
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	25	19.828.507.248	90.337.690.374
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	5.708.844.083	7.713.744.083
II. Nợ dài hạn	330		105.096.504.634	102.611.249.915
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	104.618.504.634	102.323.749.915
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		478.000.000	287.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		888.639.088.878	798.153.456.721
I. Vốn chủ sở hữu	410	26,27	888.639.088.878	798.153.456.721
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		459.999.650.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		459.999.650.000	400.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		248.743.314.235	308.742.964.235
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		179.896.124.643	89.410.492.486
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		76.410.492.486	2.766.638.470
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		103.485.632.157	86.643.854.016
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.151.439.318.350	2.198.744.445.430



Đinh Thị Thủy
Người lập biểu



Hoàng Văn Duy
Kế toán trưởng



Vũ Đình Cao Sơn
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
	Mã số			
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		2.519.964.278.446	2.109.954.735.044
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	30	2.519.964.278.446	2.109.954.735.044
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	31	2.417.394.423.475	2.011.709.363.688
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		102.569.854.971	98.245.371.356
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	55.961.280.605	49.937.066.838
6. Chi phí tài chính	22	33	7.065.970.301	8.155.218.580
7. Chi phí bán hàng	25	34	3.462.620.082	1.274.445.732
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	21.745.730.473	37.154.011.334
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+ (21-22)-(25+26))	30		126.256.814.720	101.598.762.548
10. Thu nhập khác	31	35	16.647.364.847	8.452.016.921
11. Chi phí khác	32	35	13.054.313.144	1.367.241.580
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.593.051.703	7.084.775.341
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		129.849.866.423	108.683.537.889
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	15.629.606.749	47.217.272.842
15. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	18	10.734.627.517	(25.177.588.969)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		103.485.632.157	86.643.854.016
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.916	1.601



Đinh Thị Thủy
Người lập biểu



Hoàng Văn Duy
Kế toán trưởng



Vũ Đình Cao Sơn
Giám đốc
Ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	129.849.866.423	108.683.537.889
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	50.830.641.816	47.424.731.229
Các khoản dự phòng	03	(86.266.281.277)	149.399.974.040
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.105.930.894	494.082.789
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(33.334.900.985)	(31.408.129.059)
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	65.185.256.871	274.594.196.888
Thay đổi các khoản phải thu	09	71.682.642.033	(221.833.776.624)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(45.029.698.352)	(5.289.355.360)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(51.105.952.940)	440.614.805.262
Thay đổi chi phí trả trước	12	11.934.343.012	16.032.029.626
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(43.324.771.156)	(20.642.117.937)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.680.950.000)	(16.304.602.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(6.339.130.532)	467.171.179.855
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(95.948.603.145)	(90.343.793.604)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	238.545.453
3. Tiền chi cho các khoản tiền gửi có kỳ hạn	23	(780.255.000.000)	(595.780.000.000)
4. Tiền thu hồi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24	925.465.000.000	476.495.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	40.674.370.916	25.603.792.975
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	89.935.767.771	(183.786.455.176)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(197.950.000)	(39.774.850.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(197.950.000)</i>	<i>(39.774.850.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	83.398.687.239	243.609.874.679
Tiền đầu năm	60	517.431.543.921	272.005.551.650
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.186.219.123)	1.816.117.592
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	599.644.012.037	517.431.543.921


Đinh Thị Thủy
Người lập biểu


Hoàng Văn Duy
Kế toán trưởng


Vũ Đình Cao Sơn
Giám đốc
Ngày 12 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC, trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (gọi tắt là “Công ty”) là công ty con của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500818790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2007.

Công ty thay đổi tên từ Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC thành Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500818790 thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất được thay đổi lần thứ 12 vào ngày 24 tháng 12 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCoM từ ngày 25 tháng 11 năm 2016, với mã chứng khoán “POS”.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 719 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 643 người).

Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí;
- Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài khơi;
- Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; và
- Cho thuê lại lao động.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và,
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC

Giám đốc đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thực hiện các điều chỉnh và sai sót liên quan đến việc phân loại tài khoản Dự Phòng phải trả và Phải trả liên quan tới hợp đồng xây dựng ghi nhận theo tiến độ kế hoạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Chi tiết các khoản mục được điều chỉnh trên Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (Số liệu đã báo cáo) VND	Số điều chỉnh VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	1.400.590.988.709	-	1.400.590.988.709
Nợ ngắn hạn	310	1.214.619.966.437	83.359.772.357	1.297.979.738.794
Phải trả theo tiến độ kế hoạch	317	-	153.403.919.858	153.403.919.858
hợp đồng xây dựng				
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	155.495.794.858	(153.403.919.858)	2.091.875.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	6.977.918.017	83.359.772.357	90.337.690.374
Nợ dài hạn	330	185.971.022.272	(83.359.772.357)	102.611.249.915
Dự phòng phải trả dài hạn	342	185.683.522.272	(83.359.772.357)	102.323.749.915
TỔNG CỘNG				
NGUỒN VỐN	440	2.198.744.445.430	-	2.198.744.445.430
(440=300+400)				

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên ba tháng mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Cáo khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 7
Thiết bị quản lý	3 - 5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm bảo hiểm và các khoản chi phí khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng không quá mười hai tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản chi phí xây dựng, sửa chữa bảo dưỡng, chi phí công cụ, dụng cụ, thiết bị xuất dùng, phụ tùng thay thế dài hạn và các chi phí khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời hạn trên mười hai tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Trong trường hợp Công ty có hợp đồng có rủi ro lớn, nghĩa vụ hiện tại theo hợp đồng sẽ được ghi nhận và tính như một khoản dự phòng. Tổn thất dự kiến từ các hợp đồng có rủi ro lớn được ghi nhận khi ước tính chính xác nhất của tổng chi phí hợp đồng vượt quá giá trị hợp đồng dự kiến.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán cho đến năm dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại kỳ phát sinh sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động đó.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều niên độ kế toán cho dịch vụ cho thuê máy nén chưa được cung cấp. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm/kỳ tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 28 tháng 6 năm 2016. Theo đó, Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập tối đa 10% thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ để hình thành quỹ.

Phân chia lợi nhuận

Phương án phân chia Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty, bao gồm: chia cổ tức cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Theo Điều lệ của Công ty, cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính trong năm dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Công ty trích lập các quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ mục đích đầu tư phát triển của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để phân phối khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu của hợp đồng chỉ được ghi nhận tương đương với các chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi các chi phí này đã phát sinh trong năm.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong thời hạn của hợp đồng tương ứng là doanh thu và chi phí. Công ty sử dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm hoàn thành để xác định khoản doanh thu và chi phí phù hợp để ghi nhận trong kỳ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành được xác định bằng cách tham chiếu đến tỷ lệ khối lượng xây lắp đã hoàn thành và tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của hợp đồng xây dựng. Nếu tổng chi phí của hợp đồng vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng thì khoản lỗ ước tính lập tức được ghi nhận là chi phí.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và nhà thầu được thanh toán cho khối lượng thực hiện và đã được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành và được khách hàng xác nhận.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng bao gồm doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng xây dựng; các khoản tăng và/ hoặc giảm khi thực hiện hợp đồng; các khoản tiền thưởng; các khoản thanh toán khác mà Công ty thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá hợp đồng; các khoản thanh toán khác mà khách hàng sẽ chấp thuận bồi thường; và các thanh toán khoản khác nếu có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của Bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày Bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của Bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt (*)	126.924.653	154.963.045
Tiền gửi ngân hàng (*)	312.517.087.384	377.276.580.876
Các khoản tương đương tiền (**)	287.000.000.000	140.000.000.000
	599.644.012.037	517.431.543.921

(*) Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng bao gồm số ngoại tệ là 11.595.181,46 Đô la Mỹ và 61,47 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 11.884.901,77 Đô la Mỹ và 73,06 Euro).

(**) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 4,3%/năm đến 4,75%/năm).

7. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	573.755.000.000	718.965.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu từ trên 3 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4,2%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,4%/năm đến 5,1%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn trị giá 87.755.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 88.565.000.000 đồng) được Công ty sử dụng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện hợp đồng với các đối tác theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn không quá 12 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại ("MBV") - trước ngày 18 tháng 12 năm 2024 là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("Oceanbank") là 26.000.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 25.400.000.000 đồng) đang hạn chế giao dịch. Ngày 17 tháng 10 năm 2024, Oceanbank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho Ngân hàng TMCP Quân đội ("MBBank") và sau đó được đổi tên thành MBV. Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Ngân hàng MBV đã có công văn thông báo việc chi trả hợp đồng tiền gửi cho Công ty sẽ được tuân thủ theo Phương án chuyển giao bắt buộc của Chính phủ trong đề án tái cơ cấu MBV. Ban Giám đốc đánh giá khoản tiền này sẽ được giao dịch trở lại trong tương lai khi có quy định cụ thể của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và MBV.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Văn phòng Điều hành Murphy Cuu Long Bac Oil Co., Ltd (Lô 15-1/05)	109.089.689.213	71.745.478.985
Công ty TNHH Larsen & Toubro	88.140.457.591	-
Công ty TNHH Dầu khí Việt Nhật	39.595.704.700	27.085.000.280
Hanwha Ocean Company Limited	-	77.832.650.481
Công ty TNHH Dịch vụ Ngoài khơi Phía Nam	-	145.690.488.000
Khác	67.703.120.171	52.861.486.718
	304.528.971.675	412.977.705.476
b. Bên liên quan		
(Chi tiết tại Thuyết minh số 40)	140.594.940.466	167.054.648.033
	445.123.912.141	580.032.353.509

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán và được lập dự phòng lần lượt là 4.878.040.076 đồng và 27.697.466.722 đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 12.

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải Thiên Nam	2.848.161.750	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hùng Phong	2.374.800.000	-
Công ty Cổ phần Xây Lắp Và Thương Mại Kỹ Thuật Thăng Long	1.468.227.550	-
Công ty TNHH Xây dựng Số 5	1.440.114.742	-
Công ty Cổ phần Secons	-	4.170.000.000
Công ty Cổ phần We Construction	-	3.294.539.820
Khác	5.887.417.337	1.383.333.095
	14.018.721.379	8.847.872.915
b. Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 40)	-	9.381.107.505
	14.018.721.379	18.228.980.420

10. PHẢI THU/PHẢI TRẢ THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hợp đồng dở dang tại ngày kết thúc niên độ kế toán:		
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	30.434.507.032	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	(127.513.101.548)	(153.403.919.858)
	(97.078.594.516)	(153.403.919.858)
 Chi phí hợp đồng xây dựng cộng lợi nhuận đã ghi nhận trừ các khoản lỗ đã ghi nhận lũy kế Trừ: số đã phát hành hóa đơn theo tiến độ	1.287.587.872.705	141.948.349.712
	(1.384.666.467.221)	(295.352.269.570)
	(97.078.594.516)	(153.403.919.858)
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu		
Dự án chế tạo hệ thống neo Turret	14.860.160.462	-
Dự án HUC Thiên Nga Hải Âu	15.574.346.570	-
	30.434.507.032	-
Phải trả		
Dự án LDV PL	126.071.284.001	89.902.865.695
Dự án CRPO 125-126	1.441.817.547	6.801.054.163
Dự án chế tạo hệ thống neo Turret	-	56.700.000.000
	127.513.101.548	153.403.919.858

11. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Doanh thu đã thực hiện nhưng chưa xuất hóa đơn (*)	102.981.215.539	97.588.240.049
Lãi tiền gửi phải thu	8.139.817.029	15.479.286.960
Phải thu đền bù từ nhà cung cấp	5.698.145.280	5.698.145.280
Ký quỹ, ký cược	5.415.267.500	3.415.267.500
Tạm ứng cho nhân viên	1.806.089.260	1.130.404.292
Khác	3.644.192.944	148.726.596
	127.684.727.552	123.460.070.677
Trong đó:		
Bên thứ ba	113.324.512.947	115.359.251.864
Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 40)	14.360.214.605	8.100.818.813
	127.684.727.552	123.460.070.677

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán và được lập dự phòng là 5.698.145.280 đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 12.

(*) Doanh thu trích trước là khoản doanh thu cho phần công việc Công ty đã hoàn thành theo hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng nhưng chưa xuất hóa đơn.

12. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác quá hạn được trình bày chi tiết như sau:

	Số cuối năm			Thời gian quá hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	2.487.069.078	-	2.487.069.078	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	2.075.576.398	-	2.075.576.398	Trên 3 năm
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Vận tải Toàn Phú	315.394.600	-	315.394.600	Trên 3 năm
	4.878.040.076	-	4.878.040.076	
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	5.698.145.280	1.709.443.584	3.988.701.696	Từ 2 năm đến dưới 3 năm
	10.576.185.356	1.709.443.584	8.866.741.772	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Sapura Offshore SDN BHD Taiwan Branch	11.208.132.191	607.965.637	10.600.166.554	Từ 2 năm đến trên 3 năm
Marsol Offshore Construction L.L.C	7.554.500.377	-	7.554.500.377	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	3.184.799.191	697.730.113	2.487.069.078	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	2.683.374.923	1.230.471.444	1.452.903.479	Từ 2 năm đến trên 3 năm
Công ty TNHH NN MTV - TCT Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01&02 (Điều Hành Dầu Khí)	2.751.265.440	1.375.632.720	1.375.632.720	Từ 1 năm đến dưới 2 năm
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Vận tải Toàn Phú	315.394.600	-	315.394.600	Trên 3 năm
	27.697.466.722	3.911.799.914	23.785.666.808	
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	5.698.145.280	2.849.072.640	2.849.072.640	Từ 1 năm đến dưới 2 năm
	33.395.612.002	6.760.872.554	26.634.739.448	

13. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	12.745.524.310	(1.728.328.891)	7.774.695.539	(1.765.665.010)
Công cụ, dụng cụ	17.880.156.009	(4.004.781.906)	13.804.257.350	(4.251.300.981)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	64.896.143.245	-	28.913.172.323	-
	95.521.823.564	(5.733.110.797)	50.492.125.212	(6.016.965.991)

(*) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang thể hiện chi phí phát sinh liên quan đến các dự án sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án chế tạo hệ thống neo Turret	29.162.665.258	2.046.336.652
Dự án thi công đấu nối hệ thống đường ống	12.475.691.312	-
Dự án Block B Turret	10.176.813.581	-
Dự án đóng hủy giếng và tháo dỡ giàn SDA	4.290.164.347	227.560.081
Dự án HUC giai đoạn T&I Block B	3.547.466.020	-
Dự án Block B Pipe - Fab	2.770.278.449	-
Dự án Block B2	958.577.920	-
Dự án thi công lớp Cladding	915.264.630	-
Dự án chế tạo đường ống nối giao chéo	515.096.000	-
Dự án LDV - A Onshore Commissioning (OAC)	84.125.728	-
Dự án điện gió CHW2204	-	23.666.011.208
Dự án PS3 Brownfield Study	-	2.674.573.396
Dự án Ruya HUC Brownfield trên biển	-	298.690.986
	64.896.143.245	28.913.172.323

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	2.463.870.493	1.342.037.627
b. Dài hạn		
Chi phí xây dựng, sửa chữa bảo dưỡng nhà xưởng tạm POS2	3.865.707.973	17.627.628.358
Công cụ dụng cụ, thiết bị xuất dùng	8.059.127.974	10.001.301.069
Chi phí cải tạo	2.799.370.967	-
Phụ tùng thay thế dài hạn	-	131.398.565
Khác	7.910.496	27.965.296
	14.732.117.410	27.788.293.288

Biến động về chi phí trả trước trong năm tài chính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	29.130.330.915	16.942.692.336
Tăng	16.164.633.204	8.412.776.563
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản mới hoàn thành	-	28.219.668.205
Phân bổ trong năm	(28.098.976.216)	(24.444.806.189)
Số dư cuối năm	17.195.987.903	29.130.330.915

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẬP PTSC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	49.559.832.756	268.365.856.135	659.863.561.907	25.490.876.390	63.805.356.490	1.067.085.483.678
Tăng trong năm	-	30.270.553.868	8.481.062.085	2.874.180.000	222.281.244	41.848.077.197
Số dư cuối năm	49.559.832.756	298.636.410.003	668.344.623.992	28.365.056.390	64.027.637.734	1.108.933.560.875
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	43.114.852.904	171.634.123.127	654.668.019.515	22.628.130.934	23.258.969.474	915.304.095.954
Khấu hao trong năm	587.197.172	29.402.404.886	2.303.459.765	1.686.653.936	16.006.614.975	49.986.330.734
Số dư cuối năm	43.702.050.076	201.036.528.013	656.971.479.280	24.314.784.870	39.265.584.449	965.290.426.688
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	6.444.979.852	96.731.733.008	5.195.542.392	2.862.745.456	40.546.387.016	151.781.387.724
Tại ngày cuối năm	5.857.782.680	97.599.881.990	11.373.144.712	4.050.271.520	24.762.053.285	143.643.134.187

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 849.585.400.218 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 809.251.601.503 đồng).

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	20.146.273.000
Tăng trong năm	3.402.400.000
Số dư cuối năm	23.548.673.000
Hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	19.107.669.163
Hao mòn trong năm	844.311.082
Số dư cuối năm	19.951.980.245
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.038.603.837
Số dư cuối năm	3.596.692.755

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 18.624.745.000 đồng.

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công trình khu vực văn phòng tạm	47.989.966.779	-
Phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương	-	1.812.500.000
Khác	7.621.206.849	-
	55.611.173.628	1.812.500.000

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	1.812.500.000	13.921.523.488
Mua sắm	61.399.696.173	54.511.990.153
Chuyển sang tài sản cố định	(7.601.022.545)	(38.401.345.436)
Chuyển sang chi phí trả trước	-	(28.219.668.205)
Số dư cuối năm	55.611.173.628	1.812.500.000

18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	16.794.626.389	23.263.443.850
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	9.489.000.748	13.754.810.804
	26.283.627.137	37.018.254.654

Biến động về thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Số dư đầu năm	37.018.254.654	11.840.665.685
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	(10.734.627.517)	25.177.588.969
Số dư cuối năm	<u>26.283.627.137</u>	<u>37.018.254.654</u>

Thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời của các khoản mục sau:

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	25.634.711.688	34.382.843.589
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	1.510.900.076
Khác	648.915.449	1.124.510.989
	<u>26.283.627.137</u>	<u>37.018.254.654</u>

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u> <u>VND</u>	<u>Số có khả năng</u> <u>trả nợ</u> <u>VND</u>	<u>Giá trị</u> <u>VND</u>	<u>Số có khả năng</u> <u>trả nợ</u> <u>VND</u>
a. Bên thứ ba				
Shelf Subsea Solution Pte. Ltd.	53.206.197.529	53.206.197.529	51.540.036.890	51.540.036.890
Công ty TNHH Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ Kỹ thuật Hiệp Phát	42.224.203.385	42.224.203.385	51.011.375.510	51.011.375.510
Rosemary Overseas Ltd	27.845.120.872	27.845.120.872	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Thiên Nam	26.698.695.907	26.698.695.907	141.820.912.507	141.820.912.507
Posh Projects Pte. Ltd.	-	-	32.519.704.620	32.519.704.620
Khác	364.574.185.881	364.574.185.881	241.622.510.019	241.622.510.019
	<u>514.548.403.574</u>	<u>514.548.403.574</u>	<u>518.514.539.546</u>	<u>518.514.539.546</u>
b. Bên liên quan				
(Chi tiết tại Thuyết minh số 40)	<u>41.143.808.470</u>	<u>41.143.808.470</u>	<u>36.196.202.343</u>	<u>36.196.202.343</u>
	<u>555.692.212.044</u>	<u>555.692.212.044</u>	<u>554.710.741.889</u>	<u>554.710.741.889</u>

20. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
a. Bên thứ ba		
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	-	4.298.607.750
Sembcorp Marine Offshore Platforms Pte. Ltd.	339.950.014	339.950.014
	<u>339.950.014</u>	<u>4.638.557.764</u>
b. Bên liên quan		
(Chi tiết tại Thuyết minh số 40)	<u>60.339.268.095</u>	<u>23.430.332.969</u>
	<u>60.679.218.109</u>	<u>28.068.890.733</u>

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Thuế được khấu trừ		
Thuế giá trị gia tăng	33.029.900.537	-
b. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	475.951.067	-
c. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
Thuế thu nhập cá nhân	8.567.714.857	3.616.149.176
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.384.432.345	35.079.596.752
Thuế nhà thầu	4.399.701.238	72.063.282
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	3.147.988.242
	20.351.848.440	41.915.797.452

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẬP PTSC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước

	Số đầu năm VND	Số phải thu/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cần trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Được khấu trừ					
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	124.148.036.488	-	91.118.135.951	33.029.900.537
b. Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	-	475.951.067	-	475.951.067
c. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước					
Thuế thu nhập cá nhân	3.616.149.176	66.233.840.948	61.282.275.267	-	8.567.714.857
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.079.596.752	15.629.606.749	43.324.771.156	-	7.384.432.345
Thuế nhà thầu	72.063.282	24.521.132.627	20.193.494.671	-	4.399.701.238
Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp	3.147.988.242	115.316.803.312	27.346.655.603	91.118.135.951	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	6.056.004.282	6.056.004.282	-	-
Thuế nhập khẩu	-	1.551.382.918	1.551.382.918	-	-
Thuế, phí và lệ phí khác	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	41.915.797.452	229.311.770.836	159.757.583.897	91.118.135.951	20.351.848.440

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dự án đang thực hiện	255.053.418.842	279.453.327.060
Các khoản trích trước khác	2.564.934.985	3.204.772.620
	257.618.353.827	282.658.099.680

23. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	2.251.144.319	2.030.993.144
Cổ tức phải trả	1.415.152.500	1.613.102.500
Thuế thu nhập cá nhân phải trả	258.539.829	8.467.144.429
Lương phải trả	-	49.589.197.460
Khác	2.236.400.408	2.816.727.466
	6.161.237.056	64.517.164.999

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	7.713.744.083	5.865.146.083
Tăng trong năm	13.000.000.000	17.280.000.000
Chi trả trong năm	(15.004.900.000)	(15.431.402.000)
Số dư cuối năm	5.708.844.083	7.713.744.083

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm (Trình bày lại) VND
a. Ngắn hạn		
Sửa chữa lớn Sà Lan POS1 và PTSC01	-	83.359.772.357
Dự án nhà máy hóa dầu Long Sơn (*)	10.258.202.280	-
Dự án Đại Hùng 03 (*)	3.429.855.450	-
Dự án Điện gió CHW2204 (*)	2.489.277.811	-
Dự án Hải Long (*)	2.143.397.927	-
Dự án tháo tách FPSO MV19 (*)	-	4.069.629.000
Dự án phao calm Đại Hùng (*)	-	2.908.289.017
Các dự án khác (*)	1.507.773.780	-
	19.828.507.248	90.337.690.374
b. Dài hạn		
Dự phòng bảo hành dự án (*)	104.618.504.634	102.323.749.915
	104.618.504.634	102.323.749.915

(*) Dự phòng bảo hành ngắn hạn và dài hạn cho các dự án được thực hiện cho các nghĩa vụ bảo hành theo các điều khoản và điều kiện được nêu trong hợp đồng. Thời gian bảo hành còn lại là từ mười hai đến hai mươi bốn tháng kể từ ngày cấp Chứng chỉ Chấp nhận Tạm thời. Dự phòng bảo hành được ước tính từ 1% đến 5% dựa trên tổng doanh thu tích lũy của từng dự án. Chi tiết dự phòng bảo hành dài hạn cho các dự án như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án HUC Gallaf 3 Phase A2	36.868.241.702	36.825.117.909
Dự án HUC Gallaf 3 Phase A1	25.202.722.558	25.141.184.998
Dự án HUC Gallaf 3 Phase B2	23.579.651.638	16.053.272.930
Dự án Lạc Đà Vàng Pipelines	8.842.199.138	5.941.932.447
Dự án chế tạo hệ thống neo Turret	2.799.031.944	-
Dự án Thiên Nga Hải Âu	904.096.806	-
Dự án Ruya HUC Browfield trên biển	5.378.072.753	-
Dự án Ruya HUC Browfield trên bờ	613.910.634	-
Dự án Barossa Surf	-	908.984.551
Dự án CRPO 125-126	65.216.030	11.623.664
Dự án Block B Pipe - Fab	195.411.986	-
Dự án LSPET	17.842.990	-
Dự án Block B2	152.106.455	-
Dự án Long Sơn	-	10.258.202.280
Dự án Đại Hùng 3	-	3.307.498.183
Dự án Hải Long	-	2.143.397.927
Dự án Điện gió CHW2204	-	1.732.535.026
	104.618.504.634	102.323.749.915

26. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Số lượng cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	45.999.965	40.000.000

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Cổ phiếu</u>		<u>Cổ phiếu</u>	
	<u>phổ thông</u>	<u>%</u>	<u>phổ thông</u>	<u>%</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	39.077.805	84,95%	33.980.700	84,95%
Ngân hàng TNHH Một thành viên Việt Nam Hiện Đại	4.029.485	8,76%	3.503.900	8,76%
Khác	2.892.675	6,29%	2.515.400	6,29%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	45.999.965	100%	40.000.000	100%

c. Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 01 tháng 1 năm 2024	40.000.000	400.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	40.000.000	400.000.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	45.999.965	459.999.650.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Theo Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng cổ phiếu phổ thông, mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 6.000.000 cổ phiếu và tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá là 60.000.000.000 đồng. Trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đã phát hành 5.999.965 cổ phiếu bằng nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu.

Công ty có hai (02) Cổ đông lớn nắm giữ 93,71% có phần có quyền biểu quyết, do đó Công ty không còn đáp ứng đầy đủ điều kiện là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể là không đảm bảo đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ. Ngày 22 tháng 01 năm 2026, Công ty đã gửi Công văn tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo tình trạng cơ cấu cổ đông không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng của Công ty. Tính đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang xây dựng kế hoạch để đáp ứng điều kiện duy trì tư cách công ty đại chúng.

Trong năm 2026, Ngân hàng TNHH Một thành viên Việt Nam Hiện Đại, cổ đông lớn của Công ty, đã thực hiện thoái một phần vốn khỏi Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư. Tại ngày 11 tháng 3 năm 2026, số lượng cổ phiếu do cổ đông này nắm giữ giảm từ 4.029.485 cổ phiếu (tương đương 8,76%) xuống còn 3.214.985 cổ phiếu (tương đương 6,99%) vốn điều lệ của Công ty.

27. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	400.000.000.000	308.742.964.235	60.046.638.470	768.789.602.705
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	86.643.854.016	86.643.854.016
Chia cổ tức (*)	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	-	-	(17.280.000.000)	(17.280.000.000)
Số dư đầu năm nay	400.000.000.000	308.742.964.235	89.410.492.486	798.153.456.721
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	103.485.632.157	103.485.632.157
Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển (***)	59.999.650.000	(59.999.650.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (****)	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	459.999.650.000	248.743.314.235	179.896.124.643	888.639.088.878

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/NQ-POS-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 để trả cổ tức cho cổ đông. Tỷ lệ trả cổ tức là 10% trên mệnh giá.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 16.540.000.000 đồng và 740.000.000 đồng.

(***) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/NQ-POS-HĐQT ngày 20 tháng 8 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc phân phối quỹ đầu tư phát triển tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 để tăng vốn cổ phần. Đối tượng phát hành là cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng theo thời điểm chốt danh sách cổ đông với tỷ lệ phát hành 15% và tỷ lệ thực hiện quyền 20:03.

(****) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024 để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 12.130.000.000 đồng và 870.000.000 đồng.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước (*)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	103.485.632.157	86.643.854.016
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (**)	(15.360.000.000)	(13.000.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	88.125.632.157	73.643.854.016
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	45.999.965	45.999.965
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.916	1.601

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi như sau:

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	86.643.854.016	-	86.643.854.016
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(19.860.000.000)	6.860.000.000	(13.000.000.000)
	66.783.854.016	6.860.000.000	73.643.854.016
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	40.000.000	5.999.965	45.999.965
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.670	-	1.601

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024 để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và đồng thời phê duyệt kế hoạch trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính, không có giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vật tư giữ hộ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang nắm giữ vật tư cho mục đích giá công, chi tiết như bên dưới:

Loại	Tình trạng	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Thép	Sử dụng bình thường	tấn	-	4.850

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Euro	61,47	73,06
Đô la Mỹ	<u>11.595.181,46</u>	<u>11.884.901,77</u>

Nợ khó đòi đã xử lý

Trong năm, công ty đã thực hiện xóa nợ khoản phải thu ngắn hạn đã trích lập dự phòng. Việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 6 của thông tư 48/2019/TT-BTC.

<u>Năm</u>	<u>Khách hàng</u>	<u>Giá trị</u> <u>VND</u>	<u>Nguyên nhân xóa nợ</u>
2025	Marsol Offshore Construction L.L.C	7.554.500.377	Nợ không có khả năng thu hồi
Tổng		<u>7.554.500.377</u>	

30. DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ		
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, công trình trên bờ - Tự thực hiện (*)	2.069.241.664.338	1.626.353.518.094
Dịch vụ lao động theo chính sách nhà thầu	218.734.203.490	244.927.207.081
Dịch vụ cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng - Tự thực hiện	200.670.652.758	179.909.143.797
Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng - Thuê nhà thầu	17.597.081.259	20.627.120.461
Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, công trình bờ - Thuê nhà thầu (*)	8.713.594.601	31.478.696.611
Dịch vụ cung ứng lao động	5.007.082.000	6.659.049.000
	<u>2.519.964.278.446</u>	<u>2.109.954.735.044</u>

(*) Trong đó:

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng lớn trong năm	2.002.070.413.372	1.053.900.481.986
Doanh thu lũy kế từ hợp đồng xây dựng lớn trong năm	<u>4.884.529.752.074</u>	<u>2.953.905.936.265</u>

31. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Giá vốn vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, công trình trên bờ - Tự thực hiện	1.984.122.030.396	1.552.721.892.970
Giá vốn dịch vụ lao động theo chính sách nhà thầu	208.811.832.889	237.785.109.637
Giá vốn dịch vụ cơ khí sửa chữa, bảo dưỡng - Tự thực hiện	195.481.501.127	171.053.998.716
Dịch vụ dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng - Thuê nhà thầu	16.873.921.436	20.477.302.362
Giá vốn vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, tháo dỡ công trình biển, công trình bờ - Thuê nhà thầu	7.752.912.877	23.212.932.601
Giá vốn dịch vụ cung ứng lao động	4.352.224.750	6.458.127.402
	<u>2.417.394.423.475</u>	<u>2.011.709.363.688</u>

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	33.334.900.985	31.169.583.606
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	22.626.379.620	18.767.483.232
	55.961.280.605	49.937.066.838

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.960.039.407	7.661.135.791
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.105.930.894	494.082.789
	7.065.970.301	8.155.218.580

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.223.568.006	585.484.648
Chi phí nhân hiệu tập đoàn	1.086.835.380	688.935.784
Chi phí khác	152.216.696	25.300
	3.462.620.082	1.274.445.732
Các chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.870.541.611	15.408.351.278
Chi phí nhân viên	3.308.624.400	10.014.520.926
Chi phí khấu hao tài sản	1.745.868.662	1.358.873.408
Chi phí nguyên vật liệu	1.066.843.581	1.239.954.396
(Hoàn nhập)/Lập dự phòng phải thu khó đòi	(10.213.497.299)	8.521.442.763
Chi phí kiểm toán	500.000.000	430.000.000
Khác	467.349.518	180.868.563
	21.745.730.473	37.154.011.334

35. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Tiền bảo hiểm được bồi thường	8.921.408.000	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành các công trình xây dựng	6.977.918.017	7.676.198.594
Lãi thuần do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	238.545.453
Các khoản khác	748.038.830	537.272.874
	16.647.364.847	8.452.016.921
Chi phí khác		
Chi phí sửa chữa sự cố máy	12.409.540.000	-
Các khoản phạt	598.268.153	232.701.494
Lỗ thuần do thanh lý hàng tồn kho	-	550.713.033
Chi phí di dời nhà xưởng	-	215.040.063
Các khoản khác	46.504.991	368.786.990
	13.054.313.144	1.367.241.580

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	15.463.308.215	47.217.272.842
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	166.298.534	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.629.606.749	47.217.272.842

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	129.849.866.423	108.683.537.889
(Trừ)/Cộng: Chênh lệch tạm thời	(53.673.137.584)	125.887.944.843
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.139.812.235	1.514.881.480
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	77.316.541.074	236.086.364.212
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế trong năm (*)	15.463.308.215	47.217.272.842

(*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.386.229.778.795	1.291.265.053.741
Chi phí nhân viên	542.971.654.612	530.040.589.028
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	440.747.626.226	166.106.031.121
Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.830.641.816	47.424.731.229
Chi phí dự phòng	11.625.909.474	9.862.065.179
Khác	10.197.163.107	5.439.350.456
	2.442.602.774.030	2.050.137.820.754

38. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng công trình biển và công trình bờ. Doanh thu, giá vốn của lĩnh vực kinh doanh này đã được trình bày ở Thuyết minh số 30 và Thuyết minh số 31 tương ứng. Tài sản và công nợ dùng toàn bộ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng công trình biển và công trình bờ. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận về tài sản và công nợ của lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay

Chỉ tiêu	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.460.409.872.671	1.059.554.405.775	2.519.964.278.446
Giá vốn dịch vụ cung cấp	(1.423.684.809.091)	(993.709.614.384)	(2.417.394.423.475)
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	36.725.063.580	65.844.791.391	102.569.854.971
Lãi thuần từ hoạt động tài chính			48.895.310.304
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp			(25.208.350.555)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			126.256.814.720
Lãi thuần từ hoạt động khác			3.593.051.703
Lợi nhuận kế toán trước thuế			129.849.866.423
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(15.629.606.749)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			(10.734.627.517)
Lợi nhuận sau thuế TNDN			103.485.632.157
Tài sản bộ phận	1.619.370.186.619	532.069.131.731	2.151.439.318.350
Tổng tài sản			2.151.439.318.350
Nợ phải trả bộ phận	761.100.822.930	501.699.406.542	1.262.800.229.472
Tổng nợ phải trả			1.262.800.229.472

Năm trước

Chỉ tiêu	Trong nước VND	Ngoài nước VND	Tổng VND
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.142.795.819.748	967.158.915.296	2.109.954.735.044
Giá vốn dịch vụ cung cấp	(1.319.082.037.318)	(692.627.326.370)	(2.011.709.363.688)
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(176.286.217.570)	274.531.588.926	98.245.371.356
Lãi thuần từ hoạt động tài chính			41.781.848.258
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp			(38.428.457.066)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			101.598.762.548
Lãi thuần từ hoạt động khác			7.084.775.341
Lợi nhuận kế toán trước thuế			108.683.537.889
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(47.217.272.842)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			25.177.588.969
Lợi nhuận sau thuế TNDN			86.643.854.016
Tài sản bộ phận	1.652.363.066.870	546.381.378.560	2.198.744.445.430
Tổng tài sản			2.198.744.445.430
Nợ phải trả bộ phận	1.019.561.334.721	381.029.653.988	1.400.590.988.709
Tổng nợ phải trả			1.400.590.988.709

39. CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	10.872.821.820	8.628.251.520
Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:		
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dưới 1 năm	15.076.805.820	9.662.141.820
Từ 1 đến 5 năm	33.764.706.000	10.824.000.000
Trên 5 năm	53.817.242.720	4.284.500.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	102.658.754.540	24.770.641.820

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng chi phí thuê quyền sử dụng đất với thời gian thuê khác nhau.

Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa thực hiện vào báo cáo tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhà văn phòng tạm POS2	36.182.023.426	-
Container làm nhà xưởng tạm	3.376.898.805	-
Phần mềm	-	455.500.000
	39.558.922.231	455.500.000

40. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Công ty mẹ") với tỷ lệ là 84,95% vốn điều lệ của Công ty, Công ty mẹ cao nhất là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan sau:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam ("PVN")	Công ty mẹ tối cao
Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PTSC")	Công ty mẹ
PTSC Asia Pacific Pte Ltd ("PTSC AP")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban QLDA Nhiệt điện Long Phú ("PTSC Long Phú")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí ("PTSC Marine")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Cảng Dầu khí và Dịch vụ Năng lượng Tái tạo - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PTSC Supply Base")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí PTSC Đà Nẵng ("PTSC Đà Nẵng")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC ("PTSC Quảng Ngãi")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa ("PTSC Thanh Hóa")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC ("PTSC Hotel")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hàng hải PTSC ("PTSC M&C")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí ("PV Shipyard")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình ("PVSB")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai Thác Dầu khí PTSC ("PPS")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí ("PVC MS")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD ("PVD Training")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí ("PVEP")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần PVI ("PVI")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Nhà điều hành lô 01&02 ("PVN – Lô 01&02")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Vũng Tàu ("PV Oil VT")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Ống thép Dầu khí Việt Nam ("PV PIPE")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam ("PV Coating")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí ("PVMTC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông ("BIEN DONG POC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Dịch vụ Khí ("PV Gas Services")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam ("EIC")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Liên doanh Việt - Nga VietsoPetro ("VietsoVpetro")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD ("PVD Offshore")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Trường đại học Dầu khí Việt Nam ("PVU")	Công ty thành viên thuộc tập đoàn
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

a. Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC AP	279.903.194.371	-
PTSC	91.209.740.133	189.760.965.841
PTSC M&C	48.214.976.644	48.091.519.497
PTSC Marine	34.522.920	1.722.775.736
PTSC Supply Base	(68.880.000)	10.684.023.860
PTSC Thanh Hóa	-	451.053.040
PTSC Quảng Ngãi	-	192.002.910
Các thành viên thuộc PVN		
Vietsovpetro	91.803.094.652	-
PVN - Lô 01&02	17.623.325.209	-
PVEP	7.007.521.360	154.439.776.091
PVN	-	11.503.328.666
PVI Southern	-	461.542.256
PV Gas Service	-	6.018.518.519
	535.727.495.289	423.325.506.416
(ii) Mua hàng hóa dịch vụ		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC Supply Base	32.552.573.371	16.935.715.488
PTSC Hotel	12.213.705.520	9.852.455.878
PTSC Marine	1.453.973.100	15.385.715.136
PV Shipyard	1.392.593.020	4.285.116.762
PTSC G&S	652.002.500	16.480.034.500
PTSC Thanh Hóa	207.000.000	-
PVSB	84.413.200	-
PTSC	28.760.910	58.293.320
PTSC AP	1.942.306	-
PTSC M&C	-	80.220.000
PTSC Đà Nẵng	(43.085.000)	-
Các thành viên thuộc PVN		
PV Pipe	47.585.305.526	-
PV Coating	34.604.765.329	-
PVI	10.033.200.972	7.087.975.000
PV Oil	5.648.152.925	10.627.267.669
Vietsovpetro	4.468.491.660	3.043.443.000
PVMTC	1.431.430.000	656.540.000
PVC MS	1.358.430.000	1.365.019.800
PVEP	1.191.599.354	-
PVN	1.086.835.379	688.935.784
PVD Training	877.100.000	4.775.379.301
PVD Offshore	676.959.600	-
PVU	245.000.000	-
	157.751.149.672	91.322.111.638

Thu nhập của các nhận sự quản lý chủ chốt

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao Hội đồng Quản trị		
Nguyễn Tiên Phong	1.438.335.000	1.246.977.000
Nguyễn Tuấn	27.000.000	66.000.000
Nguyễn Đức Thiện	27.000.000	66.000.000
Dương Hùng Văn	18.000.000	36.000.000
Vũ Đình Cao Sơn	12.000.000	-
Nguyễn Văn Hải	12.000.000	-
Nguyễn Nam Anh	12.000.000	-
	1.546.335.000	1.414.977.000
Thù lao Ban Kiểm soát		
Nguyễn Minh Tuấn (*)	-	-
Trần Thị Minh Phương	27.000.000	24.000.000
Phạm Thu Hiền	27.000.000	24.000.000
	54.000.000	48.000.000
(*) Ông Nguyễn Minh Tuấn nhận thù lao Trưởng Ban kiểm soát từ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.		
Lương và thưởng của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng		
Vũ Đình Cao Sơn	1.353.603.000	1.112.746.000
Lương Văn Lực	1.220.355.750	-
Nguyễn Văn Dương	1.217.307.000	1.071.975.000
Lê Toàn Thắng	1.206.406.000	1.074.238.000
Dương Hùng Văn	70.990.000	1.218.353.000
Hoàng Văn Duy	1.458.890.050	1.162.765.500
	6.527.551.800	5.640.077.500

b. Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 8)		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC M&C	48.362.538.054	27.492.389.946
PTSC	12.177.441.207	97.617.298.711
PTSC Supply Base	5.509.969.121	11.562.191.849
PTSC Quảng Ngãi	3.184.799.191	3.184.799.191
PTSC Thanh Hóa	3.170.512.206	2.683.374.923
PTSC Long Phú	467.197.119	467.197.119
PTSC Marine	14.639.778	-
Các thành viên thuộc PVN		
Vietsovpetro	53.733.570.135	-
PVEP	11.815.357.720	17.783.305.441
PVN - Lô 01&02	2.158.915.935	6.264.090.853
	140.594.940.466	167.054.648.033
(ii) Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 9)		
Các thành viên thuộc PVN		
PV PIPE	-	9.381.107.505

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
(iii) Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (Thuyết minh 10)		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC AP	14.860.160.462	-
Các thành viên thuộc PVN		
Vietsovpetro	15.574.346.570	-
	30.434.507.032	-
(iv) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 11)		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC M&C	7.060.204.544	-
PV Shipyard	5.698.145.280	5.698.145.280
PTSC	1.287.479.986	-
PTSC Thanh Hóa	-	487.137.283
Các thành viên thuộc PVN		
PVcomBank	242.054.795	-
PVI	72.330.000	-
PVEP	-	1.915.536.250
	14.360.214.605	8.100.818.813
(v) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 19)		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC Supply Base	25.490.453.311	8.389.199.094
PV Shipyard	5.961.422.953	4.457.012.643
PTSC Long Phú	2.161.376.607	2.161.376.607
PTSC Hotel	1.263.848.494	1.130.510.422
PTSC Thanh Hóa	223.560.000	-
PVSB	86.630.256	-
PTSC G&S	-	17.798.437.260
PTSC Đà Nẵng	-	43.085.000
Các thành viên thuộc PVN		
Vietsovpetro	1.322.823.313	307.213.000
PV Coating	1.263.265.718	-
PV Oil	1.256.617.032	850.320.551
PV Pipe	766.900.832	-
PVD Offshore	731.116.368	-
PVMTCT	268.885.000	153.800.000
PVI	257.822.846	257.822.846
EIC	41.800.000	41.800.000
PVC MS	36.485.740	245.104.920
PVD Training	10.800.000	402.320.000
	41.143.808.470	36.238.002.343
(vi) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 20)		
Các thành viên thuộc PTSC		
PTSC	35.734.006.499	12.333.903.307
PTSC M&C	12.094.312.614	-
PTSC Long Phú	11.096.429.662	11.096.429.662
PVFCCo	1.414.519.320	-
	60.339.268.095	23.430.332.969

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tiền chi mua sắm và xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm số tiền 6.103.279.452 đồng (năm trước: 0 đồng), là số tiền đã trả trước cho nhà cung cấp để mua sắm và xây dựng tài sản cố định. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên các khoản mục “thay đổi các khoản phải thu”.

42. VẤN ĐỀ KHÁC

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, hai bên vẫn đang trong quá trình làm việc với Tòa án để làm rõ các nghĩa vụ (nếu có) của hai bên.

43. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Theo ‘Bản sửa đổi các quy định liên quan đến phí trong Bộ quy tắc’ (‘Revisions to the Fee-related Provisions of the Code’) do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Quốc tế cho Kế toán viên (‘IESBA’) ban hành vào tháng 4 năm 2021, phí kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và các dịch vụ phi kiểm toán của công ty kiểm toán cho Công ty đối với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.518.090.370 đồng.

44. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động của Công ty cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính này.

Vũ Đình Cao Sơn
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026

Số: /TTr-POS-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
và kế hoạch tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 với các nội dung chính như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2025

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2025/ Kế hoạch 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	460,00	460,00	100,00%
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	430,00	430,00	100,00%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.500,00	2.592,57	103,70%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	128,00	129,85	101,45%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	102,40	103,49	101,06%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,55%	11,65%	92,82%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (VĐL) cuối năm	%	22,26%	22,50%	101,06%
7	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	178,81	179,90	100,61%

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận chi tiết như sau:

2.1 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	178,81
2	Chia cổ tức 15% Vốn điều lệ	Tỷ đồng	69,00
3	Quỹ đầu tư và phát triển (**)	Tỷ đồng	-
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	14,34
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	1,02
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	94,45

2.2 Thực hiện phân phối lợi nhuận 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	179,90
2	Chia cổ tức (%Vốn điều lệ)	Tỷ đồng	-
3	Quỹ đầu tư và phát triển (**)	Tỷ đồng	155,26
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	20,70
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	Tỷ đồng	3,94
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	-

(*) Lợi nhuận được phân phối (179,90 tỷ đồng) bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 103,49 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 là 76,41 tỷ đồng.

(**) Trích bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển 155,26 tỷ từ lợi nhuận được phân phối.

Trong bối cảnh thị trường dầu khí và năng lượng tái tạo đang mở ra nhiều cơ hội lớn, nhu cầu đầu tư mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi POS phải có nền tảng tài chính vững vàng, sẵn sàng đón đầu các cơ hội phát triển. Việc thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và trích bổ sung Quỹ đầu tư phát triển là giải pháp chiến lược nhằm củng cố quy mô vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, đồng thời chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn chủ sở hữu để tạo dư địa và nguồn lực vững chắc, giúp Công ty chủ động triển khai các dự án trọng điểm một cách hiệu quả, đúng tiến độ. Nhờ chủ động chuẩn bị nguồn lực từ sớm, POS có thể nắm bắt kịp thời các cơ hội tăng trưởng trên thị trường, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững và bảo đảm lợi ích lâu dài, ổn định cho cổ đông.

3. Kế hoạch tài chính năm 2026

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

+ Doanh thu	:	3.500 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	:	145 tỷ đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	:	116 tỷ đồng

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu tăng cường vốn chủ sở hữu nhằm phục vụ đầu tư phát triển, nâng cao năng lực tài chính của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	529,00
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	145,00
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	116,00
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	21,93%
5	Lợi nhuận được phân phối (*)	Tỷ đồng	116,00
a	Chia cổ tức	Tỷ đồng	52,90
+	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	%	10%
b	Quỹ đầu tư và phát triển (**)	Tỷ đồng	34,80
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (***)	Tỷ đồng	23,20
d	Quỹ thưởng ban điều hành (***)	Tỷ đồng	4,41
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Tỷ đồng	0,69

(*) Lợi nhuận được phân phối năm 2026 (116 tỷ đồng) từ lợi nhuận sau thuế năm 2026.

(**) Kế hoạch trích Quỹ đầu tư và phát triển bằng 30% lợi nhuận sau thuế năm 2026 nhằm tăng cường năng lực tài chính, bổ sung vốn chủ sở hữu và đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty.

(***) Kế hoạch trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành nêu trên được trích theo số liệu thực hiện phù hợp với kết quả kinh doanh thực hiện của năm 2026 và quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Tiên Phong

Số: /TTr-POS-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC,

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

Nguyễn Minh Tuấn

Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
**Về việc Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị
và Kiểm soát viên năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS);

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty POS.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2026 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty như nêu sau đây.

I. Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong đó quy định, thông qua nội dung mức thù lao, tiền lương, thu nhập của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Kiểm soát viên năm 2025. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: 01 người.
 - Thành viên HĐQT là 04 người (bao gồm 01 Thành viên HĐQT độc lập)
 - Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm): 03 người.
2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
 - a) Hội đồng quản trị là 2.201.400.000 VNĐ, trong đó:
 - Quỹ tiền lương là 1.644.000.000 VNĐ.
 - Quỹ thù lao là 159.000.000 VNĐ.
 - Lợi ích khác là 398.400.000 VNĐ.
 - b) Ban Kiểm soát là 60.000.000 VNĐ, trong đó:
 - Quỹ thù lao là 60.000.000 VNĐ.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên năm 2025 được báo cáo cụ thể trong tài liệu Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026
 - Quy chế tiền lương; quy định nội bộ hiện hành của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.
 - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.
 2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2026:

Thực hiện theo quy định hiện hành, Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC báo cáo Quỹ tiền lương của HĐQT là: 2.466.000.000 đ, tương ứng với số lượng thành viên HĐQT (chuyên trách) là 02 người.
 3. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2026:
 - Thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Đối với Trưởng Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên kiêm nhiệm được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát nhận thù lao do Tổng công ty chi trả).

 - Thù lao trả cho Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được trả vào cuối mỗi quý.
 - Đối với Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ không hưởng thù lao.

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
 4. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026: Chi phí công vụ (bao gồm: chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, HĐQT, BGĐ
- Website công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

Nguyễn Tiên Phong



Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026 – 2031

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS);

Căn cứ Công văn số 696/PTSC-QTNL ngày 07/5/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) về công tác nhân sự tại POS;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Đức Thiện – Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029;

Hội đồng quản trị Công ty POS kính trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm và tiến hành bầu nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Đức Thiện – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027
- Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT: 02 người, nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

3. Thông qua danh sách ứng viên Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031

STT	Nhân sự	Cổ đông giới thiệu
1	Ông Trần Mạc Quân giữ chức vụ Thành viên HĐQT (chuyên trách)	- Tên cổ đông: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

2	Ông Lương Thế Vũ – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC giữ chức vụ Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	- Số cổ phần sở hữu: 39.077.805 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu: 84,95% vốn điều lệ.
---	--	---

II. CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT

1. Thông qua Miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên

Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Công ty POS đối với ông Nguyễn Minh Tuấn.

Trên cơ sở tổng hợp giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị lên danh sách ứng viên Ban kiểm soát như sau:

Bầu bà **Đỗ Thị Thùy Dung** – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty PTSC giữ chức vụ Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) tại Công ty POS nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Bầu Kiểm soát viên do hết nhiệm kỳ 2021-2026

Đến thời điểm hiện tại Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) hết nhiệm kỳ 2021-2026.

Hội Đồng Quản trị đã tổng hợp giới thiệu nhân sự tham gia Ban Kiểm soát và lập danh sách ứng viên cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Bà **Phạm Thu Hiền** : Kiểm soát viên (kiêm nhiệm).

Hội đồng Quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu nhân sự như danh sách nêu trên tại Đại hội này theo trình tự thủ tục quy định tại Quy chế làm việc đã thông qua.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

Nguyễn Tiên Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên khai sinh: TRẦN MẠC QUÂN
2. Họ và tên thường gọi: Trần Mạc Quân
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 09/12/1970
5. Nơi sinh: Hải Phòng.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:
8. Địa chỉ thường trú: TP.HCM
9. Số điện thoại liên lạc:
1. Trình độ văn hoá: Đại học Hàng hải Việt Nam
2. Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):
+ Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
+ Địa chỉ pháp nhân:.....
+ Số cổ phần sở hữu/đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....
3. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Tên văn bằng	Trình độ	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Bằng đại học Ngành Điều khiển tàu biển.	Đại học, hình thức học Chính quy tập trung.	09/1987-09/1993	Đại học Hàng hải Việt Nam
Giấy chứng nhận	An toàn Hàng hải	10/2005 – 11/2005	Đại học Chalmer – Thụy Điển
Giấy chứng nhận	Lý luận chính trị cao cấp	10/2016 – 10/2018	Học viện Chính trị Quốc gia

4. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1987-09/1993	Đại học Hàng hải Việt Nam	Sinh viên
09/1993 -12/1993	Học tại Học viện Hải quân, Nha Trang	Học viên
12/1993 – 09/1996	Trưởng ngành Hàng hải, Lữ đoàn 125 Hải quân.	Trung úy, Trưởng ngành hàng hải
11/1996 – 11/2009	Công tác tại PTSC Marine	Trưởng phòng An toàn - Sức khỏe -Môi trường.
11/2009 – 06/2024	Công tác tại Tổng công ty PTSC	Trưởng Ban An toàn Chất lượng. Bí thư Chi bộ Văn phòng 1
06/2024 - nay	Công tác tại Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Chủ tịch Công ty, Bí thư Đảng ủy

5. Danh sách Người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Số cổ phần sở hữu
1	Trần Quang Đầu	Bố đẻ		Hải Phòng		0
2	Nguyễn Thị Tố Nga	Mẹ đẻ		Hải Phòng		0
3	Trần Thị Thu Hiền	Em gái		Hải Phòng		0
4	Trịnh Đình Đồng	Bố vợ		Thanh Hóa		0
5	Lê Thị Thu	Mẹ vợ		Nam Định		0
6	Trịnh Thị Bích Hạnh	Vợ		Thanh Hóa		0
7	Trần Mạc Nam	Con		Hải Phòng		0
8	Trần Mạc Nam Sơn	Con		Hải Phòng		0
9	Đỗ Hùng Kiên	Em rể		Quảng Ninh		0

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

TP.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2026

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'T' followed by a horizontal line and a vertical stroke.

TRẦN MẠC QUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên khai sinh: LƯƠNG THẾ VŨ.....
2. Họ và tên thường gọi: LƯƠNG THẾ VŨ.....
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 14/08/1967
5. Nơi sinh: Xã Phúc Hòa, Tỉnh Bắc Ninh.....
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. CCCD số:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc:
10. Trình độ văn hoá: 12/12.....
11. Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Không
+ Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
+ Địa chỉ pháp nhân:.....
+ Số cổ phần sở hữu/đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....
12. Trình độ chuyên môn: Đại học

Tên văn bằng	Trình độ	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Quan hệ quốc tế	Đại học	1984-1989	Học viện Quan hệ quốc tế - Hà Nội
Kỹ sư kinh tế	Đại học	1997-1999	Đại học Hàng hải – Hải Phòng

13. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1990 – 6/1991	Công ty OSC Vietnam / Công ty Dầu khí Ấn Độ (ONGC Videsh Ltd).	Nhân viên Radio Operator
Từ 6/1991 – 5/1996	Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	Nhân viên dịch vụ hàng hải
Từ 5/1996 – 3/2002	Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	Trưởng phòng kế hoạch-Dịch vụ hàng hải
Từ 4/2002 – 4/2003	Ban QLDA Khí – Điện – Đạm Cà Mau (Petrovietnam)	Chuyên viên TM-HĐ
Từ 5/2003 – 5/2004	Ban Quản lý dự án Khí – Điện – Đạm Cà Mau (Petrovietnam)	Phó phòng phụ trách Phòng Kế hoạch
Từ 6/2004 – 7/2007	Công ty TNHH Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Phó phòng / Trưởng phòng Thương mại
Từ 7/2007- 6/2026	Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC.	Phó Giám đốc

14. Danh sách Người có liên quan: Không

STT	Họ và tên	Quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Thị Thỏa	mẹ đẻ	1942	Bắc Ninh	HCM	0
2	Nguyễn Thị Chánh	mẹ vợ	1937	TP HCM	HCM	0
3	Lê Ngọc Mai Thảo	vợ	1969	TP HCM	HCM	0
4	Lương Thế Việt	con	1996	TP HCM	HCM	0
5	Lương Thế Dũng	con	1999	TP HCM	HCM	0
6	Lương Thế Vinh	anh ruột	1965	Bắc Ninh	HCM	0
7	Trần Hoàng Yến	chị dâu	1969	TP HCM	HCM	0
8	Lương Thanh Thủy	em ruột	1969	Bắc Ninh	HCM	0
9	Đỗ Đình Thanh	em rể	1963	Bắc Ninh	HCM	0
10	Lương Thị Minh Thùy	em ruột	1972	Bắc Ninh	HCM	0
11	Nguyễn Quốc Hải	em rể	1973	Hà Tĩnh	HCM	0

12	Lương Thị Thảo	em ruột	1973	Bắc Ninh	HCM	0
13	Vũ Ngọc Phương	em rể	1970	Hải Phòng	HCM	0

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

TP HCM, ngày 5 tháng 6 năm 2026

Người khai



Lương Thế Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên khai sinh: **ĐỖ THỊ THÙY DUNG**
2. Họ và tên thường gọi: **ĐỖ THỊ THÙY DUNG**
3. Giới tính: Nữ.....
4. Ngày tháng năm sinh: 25/07/1994.....
5. Nơi sinh: Đắk Lắk.....
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
8. Địa chỉ thường trú: Lâm Đồng.....
9. Số điện thoại liên lạc:.....
10. Trình độ văn hoá: 12/12.....
11. Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):
+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
+ Địa chỉ pháp nhân:.....
+ Số cổ phần sở hữu/đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....
12. Trình độ chuyên môn: Đại học

Tên văn bằng	Trình độ	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Bằng Đại học (Cử nhân Kế toán)	Đại học	2012-2016	Trường Đại học Kinh Tế TPHCM

13. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2016-8/2018	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Trợ lý kiểm toán
08/2018 - 06/2021	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Trưởng nhóm kiểm toán
07/2021 - 11/2021	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Phó Trưởng phòng Kiểm toán
01/2022 - Nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	Chuyên viên Phòng ĐTTC

14. Danh sách Người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Số cổ phần sở hữu
1	Đỗ Đình Dũng	Bố đẻ	1968	Quảng Ngãi	Lâm Đồng	-
2	Đặng Thị Kim Anh	Mẹ đẻ	1972	Quảng Ngãi	Lâm Đồng	-
3	Đỗ Đình Quát	Em ruột	2002	Quảng Ngãi	Lâm Đồng	-
4	Nguyễn Duy Cường	Chồng	1989	TPHCM	TPHCM	-
5	Nguyễn Đỗ Duy Phúc	Con ruột	2020	TPHCM	TPHCM	-
6	Nguyễn Duy Thành	Ba chồng	1951	Hà Nội	TPHCM	-
7	Phạm Thị Thu Cúc	Mẹ chồng	1954	Long An	TPHCM	-

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

TPHCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

Người khai



ĐỖ THỊ THÙY DUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH
Ứng viên tham gia Ban Kiểm soát

1. Họ và tên khai sinh: Phạm Thu Hiền
2. Họ và tên thường gọi: Phạm Thu Hiền
3. Giới tính: Nam/Nữ : Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 02/10/1988
5. Nơi sinh: Thái Nguyên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. CMND số:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc:
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): ...
+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân số: Ngày cấp:
+ Địa chỉ pháp nhân:
+ Số cổ phần sở hữu/đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):
12. Trình độ chuyên môn:

Tên văn bằng	Trình độ	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kế toán	Đại học	T9/2006-T9/2010	Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu
Cử nhân quản trị kinh doanh	Đại học	T6/2014_T8/2016	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

13. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012 đến tháng 9/2012	Phòng HCNS, Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC (Công ty POS)	Nhân viên quản lý tài liệu
10/2012 đến tháng 4/2013	Phòng TCKT, Công ty POS	Chuyên viên kế toán ngân hàng
T5/2014 đến	Phòng HCNS, Công ty POS	Chuyên viên quản lý nhân

Thời gian công tác	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 3/2021		sự
T4/2021- Nay	Phòng HCNS, Công ty POS	TV Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)/Chuyên viên quản lý nhân sự

14. Danh sách Người liên quan*:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Thái Hoà	Bố đẻ		Ninh Bình		0
2	Trần Thị Thái Hà	Mẹ đẻ		Thái Nguyên		0
3	Nguyễn Xuân Tuấn	Chồng		Hà Nội		0
4	Nguyễn Xuân Vinh	Con đẻ		Hà Nội		0
5	Nguyễn Xuân Minh	Con đẻ		Hà Nội		0
6	Phạm Thanh Tuấn	Anh trai		Ninh Bình		0

Tôi cam kết:

- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát;
- Các thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI KHAI

Phạm Thu Hiền

Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống Ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (Công ty POS);

Nhằm chuẩn hóa danh mục ngành nghề theo đúng định hướng phát triển và hoạt động thực tế của đơn vị. Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua những nội dung như sau:

1. Thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới liên quan đến Cung ứng lao động tạm thời (mã ngành 7821) và Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt (mã ngành 3312). Đồng thời cập nhật, điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống Ngành kinh tế Việt Nam. Nội dung chi tiết như Phụ lục đính kèm.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cập nhật sửa đổi, bổ sung Điều lệ tương ứng với nội dung đã được thông qua chi tiết tại phụ lục đính kèm. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai thủ tục đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

Trong trường hợp ngành, nghề được liệt kê nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung, Giám đốc có nghĩa vụ điều chỉnh thông báo bổ sung ngành nghề theo hướng dẫn của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh nhưng phải phù hợp mã ngành đã được phê duyệt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

Nguyễn Tiên Phong

PHỤ LỤC

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH BỔ SUNG, CẬP NHẬT

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-POS-HĐQT ngày 26/6/2026)

1. Bổ sung mới ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung mới	Mã ngành	Căn cứ/ Lý do
1	Cung ứng lao động tạm thời	7821	Bổ sung mới để phản ánh hoạt động kinh doanh về cho thuê lại lao động của POS.
2	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt.	3312	Bổ sung mới để phản ánh hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc của POS.

2. Cập nhật và điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Ngành, nghề kinh doanh hiện tại			Ngành, nghề kinh doanh sau cập nhật, điều chỉnh	
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng)	7830	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822
2	Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319

Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (Công ty POS);

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Thông tư 116”).

Để đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả, chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị Công ty và phù hợp với các quy định của các cơ quan quản lý, tổ chức hoạt động chứng khoán, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Dự thảo Điều lệ như tài liệu đính kèm.

Dự thảo đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116, phù hợp với các quy định pháp luật và hoạt động của Công ty. Các dự thảo toàn văn và tài liệu hỗ trợ đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin của Công ty theo quy định để các cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua tại cuộc họp này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty như kèm theo.
2. Giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện để ban hành các Văn bản trên theo các quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm Soát;
- Lưu : VT, Thư ký.

Tài liệu kèm theo :

- Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung;
- Dự thảo Điều lệ Công ty.

Nguyễn Tiên Phong

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG
CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH**
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-POS-HĐQT ngày 26/6/2026)

T T	Điều khoản	Nội dung hiện hành			Nội dung đề xuất sửa đổi			Căn cứ/ Lý do
		S T T	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	ST T	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh	
1	Điều 4, Khoản 1							Tờ trình sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh.
		7	Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị; sửa chữa trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.	3319	7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác.	3319	
					8	Cung ứng lao động tạm thời	7821	
					17	Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt.	3312	
		8	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cho thuê lại lao động (Dịch vụ cung ứng nhân lực cho các công tác lắp đặt và đấu nối chạy thử, hỗ trợ vận hành và bảo dưỡng)	7830	18	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822	

2	Điều 22 Khoản 1	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty; h. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Theo Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020: “Điều 147. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: ...”
3	Khoản 1, Điều 1	Chưa quy định	o. “Công ty con” là các doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 195 Luật doanh nghiệp.	Như vậy, quy định trên cho phép Điều lệ Công ty có thể quy định khác (mở rộng hoặc giới hạn hơn) các vấn đề cần biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Do đó, cần bổ sung thêm chi tiết vấn đề để nội dung thực hiện được chặt chẽ hơn, nâng cao tính chủ động và tối ưu trong công tác quản trị điều hành nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty. Hình thức tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ, bằng cuộc họp hoặc bằng văn bản, sẽ được thực hiện tùy yêu cầu thực tế tại thời điểm phát sinh.
4	Khoản 7, Điều 2	Chưa quy định	7. Việc thành lập các công ty con, đầu tư vốn ra ngoài của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với phê duyệt của các cấp có thẩm quyền và phải được Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua, phê duyệt.	Bổ sung điểm o định nghĩa pháp lý về công ty con. Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của POS đối với các công ty con tại Khoản 7, Điều 2, tạo cơ sở pháp lý cho mô hình quản trị công ty mẹ - công ty con.

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ
XÂY LẮP PTSC

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng ...năm 2026

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ	4
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	6
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty	7
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10.	Thu hồi cổ phần	9
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 12.	Quyền của cổ đông	10
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17.	Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18.	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp	20
Điều 22.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty.....	30
VIII.	GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34.	Người điều hành Công ty.....	31
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	31

IX.	BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 36.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	32
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	32
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát	32
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	33
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	34
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 42.	Trách nhiệm cẩn trọng	34
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI.	QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 45.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 46.	Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận	36
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 49.	Năm tài chính.....	37
Điều 50.	Chế độ kế toán	37
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38
Điều 51.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý.....	38
Điều 52.	Báo cáo thường niên	38
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 53.	Kiểm toán.....	38
XVII.	CON DẤU.....	38
Điều 54.	Con dấu	38
XVIII.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	39
Điều 55.	Chấm dứt hoạt động.....	39
Điều 56.	Thanh lý	39
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 58.	Điều lệ công ty.....	40
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 59.	Ngày hiệu lực.....	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 06/NQ-LĐBD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 15/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 09/NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và [Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-POS-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026](#).

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
 - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - d. “Luật Chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - e. “Công ty” là Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
 - g. "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - h. “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
 - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
 - j. “Cổ đông lớn” là Cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - k. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
 - l. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

- m. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- o. "Công ty con" là các doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 195 Luật doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC
 - Tên tiếng Anh: PTSC OFFSHORE SERVICES Joint Stock Company
 - Tên viết tắt: POS
 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Cảng Hạ Lưu PTSC – 65A đường 30/4 – Phường Rạch Dừa – Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: + 84 254 3515758
 - Fax: + 84 254 3515759
 - E-mail: ptsc-pos@ptsc.com.vn
 - Website: <http://pos.ptsc.com.vn/>
 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
 6. Công ty là công ty con của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng công ty"), có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.
- Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ của công ty mẹ, cổ đông đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

7. Việc thành lập các công ty con, đầu tư vốn ra ngoài của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với phê duyệt của các cấp có thẩm quyền và phải được Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua, phê duyệt

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp dầu khí; Xây dựng công trình công nghiệp - năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy triều).	4299
2	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng, thi công san lấp mặt bằng	4312
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình dầu khí; Dịch vụ di dời và thu dọn mỏ sau khi kết thúc chu kỳ khai thác ngoài biển; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng cho các công trình dầu khí; Dịch vụ đo lường, điều khiển cho các công trình dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh các dịch vụ cung cấp sả lan nhà ở và các phương tiện nổi	0910 (Chính)
4	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.	4329
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan phục vụ cho công tác vận hành, bảo dưỡng, lắp đặt và đấu nối chạy thử	5210
6	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán vật tư phụ tùng; Kinh doanh trang thiết bị an toàn phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo cháy, cứu hỏa phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng	4659
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác.	3319
8	Cung ứng lao động tạm thời	7821

9	Xây dựng công trình điện	4221
10	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	7120
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối chạy thử các công trình công nghiệp - năng lượng tái tạo	3320
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
13	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
15	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
16	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: – Vận tải hàng hóa ven biển – Vận tải hàng hóa viễn dương	5012
17	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt.	3312
18	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Thu lợi nhuận, vì lợi ích của cổ đông;
- Phát triển Công ty lớn mạnh, bền vững;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước;
- Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 459.999.650.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 45.999.965 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Kiểm soát;
- d. Giám đốc;

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; được quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty;
1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp (i) trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp; hoặc (ii) nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, quyết định việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật;

c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Thông qua quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 và điểm a Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - o. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
 - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - q. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền khi cần thiết theo quy định pháp luật;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Chấp thuận, thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm n, o, p Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này;

r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền có hiệu lực trừ các trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này chỉ áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ

pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
- g. Các thông tin khác;
- h. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế nội bộ quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu số lượng thành viên không điều hành theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Khi bị kết án theo quy định pháp luật hình sự;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- i. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng và người quản lý quan trọng khác theo đề nghị của Giám đốc;
- k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số

trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không

chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án kinh tế có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 19/NQ-POS-HĐQT ngày 28 tháng 10 năm 2022, Nghị quyết số 17/NQ-POS-HĐQT ngày 06 tháng 7 năm 2023, Nghị quyết số 18/NQ-POS-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2024, Nghị quyết số 15/NQ-POS-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2025, Nghị quyết số 25/NQ-POS-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2025 và **Nghị quyết số .../NQ-POS-HĐQT ngày... tháng... năm 2026** cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.**

Chữ ký	Họ và tên	Chức vụ
	Vũ Đình Cao Sơn	Giám đốc

Số: /TTr-POS-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua; các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (“POS”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** POS
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 459.999.650.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 45.999.965 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.999.965 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 6.899.994 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá:** 68.999.940.000 đồng.
9. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.
11. **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 15%
12. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 20:3. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 20 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 03 cổ phiếu mới.
13. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có):** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 218 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 20:03, cổ đông A được nhận $(218/20) \times 3 = 32,70$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 32 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,7 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
14. **Nguồn vốn phát hành:** Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC .
15. **Thời gian dự kiến thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý III/2026. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
16. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
17. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
18. **Ủy quyền HĐQT:** Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT, Ban KS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Tiên Phong

Số: /NQ-POS-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC(POS);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 số/BB-POS-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026 của Công ty POS,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 26/06/2026, tại Phòng họp Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC, Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế trong năm, báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để phân bổ lợi nhuận năm 2025 theo phương án đã được phê duyệt.

Điều 6. Thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10. Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11. Thông qua Tờ trình Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- **Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**
 - Ông Nguyễn Đức Thiện kể từ ngày 26/6/2026;
 - Ông Nguyễn Văn Hải kể từ ngày 26/6/2026;
- **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**
 - Ông Trần Mạc Quân (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
 - Ông Lương Thế Vũ (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- **Thông qua miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Công ty POS đối với ông Nguyễn Minh Tuấn kể từ ngày 26/6/2026;**
- **Thông qua danh sách ứng viên Kiểm soát viên bao gồm:**
 - Bà Đỗ Thị Thùy Dung (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
 - Bà Phạm Thu Hiền (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
BAN KIỂM SOÁT			
	Kiểm soát viên		

	Kiểm soát viên		
--	----------------	--	--

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- UBCKNN, HNX, VSDC;
- Ban Giám đốc;
- Trưởng các phòng chức năng;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Nguyễn Tiên Phong